

## MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU .....	4
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	5
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....	6
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	7
1.1. Tên chủ cơ sở .....	7
1.2. Tên cơ sở.....	7
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư.....	14
1.3.1. Công suất của Cơ sở .....	14
1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở.....	14
1.3.3. Sản phẩm của cơ sở .....	17
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.....	18
1.4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu của cơ sở .....	18
1.4.2. Nhu cầu sử dụng điện của dự án.....	19
1.4.3. Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở .....	19
1.4.4. Số lượng người lao động.....	21
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	22
2.1. Sự phù hợp của cơ sở đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:.....	22
2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	22

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....	25
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	25
3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa .....	25
3.1.2. Thu gom, thoát nước thải .....	25
3.1.3. Xử lý nước thải .....	26
3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	32
3.2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với bụi, khí thải xung quanh trại chăn nuôi và kho tập kết nguyên liệu.....	32
3.2.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển ra vào trại chăn nuôi heo .....	33
3.2.3. Biện pháp giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ có trong phân heo .....	33
3.4. Công trình xử lý chất thải nguy hại .....	36
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	37
3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường .....	38
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ PHÉP MÔI TRƯỜNG .....	48
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....	48
4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải. ....	50
4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn.....	54
CHƯƠNG V: KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN .....	60
5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	60
5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	60

5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải .....	61
5.1.3 Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp thực hiện kế hoạch.....	62
5.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật.....	63
5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	63
5.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải .....	64
5.2.3. Hoạt động quan trắc môi trường khác .....	64
5.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm.....	64
CHƯƠNG VI: KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....	66
CHƯƠNG VII: CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	69

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Các hạng mục công trình nhà xưởng và phụ trợ.....	10
Bảng 2. Danh mục máy móc, thiết bị của trại chăn nuôi.....	16
Bảng 3. Sản phẩm và số lượng chăn nuôi của Trang trại.....	17
Bảng 4: Nhu cầu thuốc thú y, vacxin .....	18
Bảng 5: Nhu cầu sử dụng hóa chất.....	18
Bảng 6: Bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng nước tại trang trại.....	19
Bảng 7: Danh mục chất thải nguy hại . .....	36
Bảng 8: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo QCVN 06:2009/BTNMT .....	51
Bảng 9: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo QCVN 19:2009/BTNMT .....	51
Bảng 10: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn (theo mức âm tương đương), dBA .....	55
Bảng 11: Danh sách chất thải nguy hại phát sinh tại trang trại.....	58
Bảng 12: Kế hoạch vận hành thử nghiệm .....	60
Bảng 13: Kế hoạch quan trắc chất thải trong thời gian vận hành thử nghiệm .....	61
Bảng 14: Dự trù kinh phí giám sát môi trường.....	65

## **DANH MỤC HÌNH ẢNH**

Hình 1: Quy trình sản xuất của Trang Trại.....	14
Hình 2: Sơ đồ bể tự hoại 3 ngăn.....	27
Hình 3: Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi của trại chăn nuôi .....	28

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

BOD	:	Nhu cầu Oxy sinh hóa
BTNMT	:	Bộ Tài nguyên Môi trường
COD	:	Nhu cầu Oxy hóa học
CTNH	:	Chất thải rắn nguy hại
CTR	:	Chất thải rắn
DV	:	Dịch vụ
HTXL	:	Hệ thống xử lý
CCN	:	Cụm công nghiệp
PCCC	:	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	:	Quy chuẩn Việt Nam
SX	:	Sản xuất
TCVN	:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TM	:	Thương mại
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TSS	:	Tổng lượng chất rắn lơ lửng

## CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

### 1.1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: **HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU THUẤN**
- Địa chỉ văn phòng: Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông Nguyễn Hữu Thuấn
- Chức danh: Chủ cơ sở
- Điện thoại: 0983.395.543
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 45H8002155 cấp lần đầu ngày 20/05/2013 do Phòng Tài chính và Kế hoạch – UBND huyện Gò Dầu cấp.

### 1.2. Tên cơ sở

#### **“TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO NGUYỄN HỮU THUẤN, QUY MÔ 2.000 CON/LỨA”**

- Địa điểm cơ sở: Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Với vị trí thực hiện dự án “Trang trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuấn, quy mô 2.000 con/lứa” đặt tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Khu đất xây dựng dự án có tổng diện tích là: 8.592,7 m<sup>2</sup> và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01372 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Hữu Thuấn và bà Nguyễn Thị Tuyết, do UBND huyện Gò Dầu cấp ngày 29/05/2012. (có giấy chứng nhận QSDĐ kèm theo).

**Bảng 1: Hệ tọa độ VN 2000 ranh giới dự án**

Điểm góc	X	Y
Đông Nam	0637990	1229817
Đông Bắc	0637964	1229866
Tây Bắc	0637834	1229841

Tây Nam	0637842	1229745
---------	---------	---------

➤ Vị trí tứ cận của Trại chăn nuôi như sau:

- + Phía Đông: giáp đất ruộng ông Nguyễn Văn Long
- + Phía Tây: giáp đất ruộng ông Nguyễn Văn Đên
- + Phía Nam: giáp rạch Rỗng Ngựa
- + Phía Bắc: giáp đất ruộng Đoàn Thị Bích Hồng, Lê Thanh Don, Đoàn Thị Thanh

Thúy

❖ **Khoảng cách từ cơ sở đến các đối tượng tự nhiên, kinh tế xã hội và các đối tượng khác xung quanh khu vực cơ sở:**

Khoảng cách từ trại chăn nuôi đến các đối tượng kinh tế, xã hội xung quanh khu vực trại chăn nuôi như sau:

- + Khoảng cách từ trại chăn nuôi đến rạch Rỗng Ngựa: 20m
- + Khoảng cách từ trại chăn nuôi đến hộ dân Đoàn Minh Đức (là hộ dân gần nhất): 150m.
- + Khoảng cách từ trại chăn nuôi đến khu dân cư khoảng: 800m
- + Khoảng cách từ trại chăn nuôi đến QL 22B: 1.080m
- + Khoảng cách từ trại chăn nuôi đến sông Vàm Cỏ Đông: 3.837m

Vị tria thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc hoàn chỉnh.

Trại chăn nuôi đặt tại vị trí rộng thoáng, dân cư thưa thớt nê m thuận lợi trong việc hoạt động chăn nuôi cũng như mở rộng.

Đất đai xung quanh khu vực trại chăn nuôi chủ yếu trồng các loại cây như: lúa, mì, mía....

- Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án (nếu có):

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; các giấy phép môi trường thành phần:



+ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 342/QĐ – UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04/02/2016 cho dự án “Nâng công suất Trại chăn nuôi heo từ 950 con/lứa lên 2.000 con/lứa do ông Nguyễn Hữu Thuấn làm chủ dự án”.

- Quy mô dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Dự án thuộc nhóm C. Dự án có tổng mức đầu tư là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), theo Phụ lục I Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công.

- Căn cứ mục I số thứ tự 2.2 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 loại vật nuôi lợn thịt nội, dự án “Trang trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuấn, quy mô 2.000 con/lứa” của Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuấn có quy mô 2.000 con/lứa tương đương 320 đơn vị vật nuôi (hệ số đơn vị vật nuôi lợn nội là 0,16).

- Căn cứ theo số thứ tự 16, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án “Trang trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuấn, quy mô 2.000 con/lứa”, quy mô 2.000 con/lứa (02 lứa/năm” tương đương 320 đơn vị vật nuôi thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình (cột 4).

- Căn cứ Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án được phân loại thuộc nhóm II dựa trên tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư theo quy định tại Điều 28 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. Cụ thể: “*Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, với công suất trung bình quy định tại cột 4, phụ lục II ban hành kèm theo nghị định (mục 1.1)*”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 quy định đối tượng phải có giấy phép môi trường. “*Dự án đầu tư nhóm I,*

nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức”

- Do đó, Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuán tiến hành lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho dự án “Trang trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuán, quy mô 2.000 con/lứa”, quy mô 2.000 con/lứa (02 lứa/năm” theo mẫu báo cáo đề xuất tại Phụ Lục X ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, thẩm quyền cấp giấy phép môi trường là Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Các hạng mục công trình: Khu đất xây dựng dự án có tổng diện tích là: 8.592,7 m<sup>2</sup> các hạng mục công trình được thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 2: Các hạng mục công trình nhà xưởng và phụ trợ**

STT	Hạng mục công trình	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hiện trạng
<b>I</b>	<b>Các hạng mục kết cấu hạ tầng</b>			
1	Diện tích đất làm đường giao thông nội bộ và công trình phụ,...	702,7	8,17	Đã xây dựng
2	Diện tích cây xanh + đất dự phòng	2.805,24	32,64	Đã xây dựng
<b>II</b>	<b>Các hạng mục phục vụ sản xuất</b>			
1	02 trại lạnh khép kín	3.714	43,2	Đã xây dựng
2	Kho chứa cám,	120	1,39	Đã xây dựng

Giấy phép môi trường của dự án: “Trang trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuán, quy mô 2.000 con/lứa”

	dụng cụ			
3	Nhà làm việc	60	0,69	Đã xây dựng
4	Nhà ở công nhân	64	0,74	Đã xây dựng
5	Khu vực đặt máy phát điện	12	0,13	Đã xây dựng
6	Đài nước	7,5	0,087	Đã xây dựng
7	Nhà ăn	12	0,14	Đã xây dựng
<b>III</b>	<b>Các hạng mục bảo vệ môi trường</b>			
1	Bể biogas	320	3,72	Đã xây dựng
2	Khu vực xử lý nước thải và ao sinh học	630	7,33	Đã xây dựng
3	Khu vực tập kết chất thải rắn thông thường	100	1,16	Đã xây dựng
4	Đất dự trữ khu chôn lấp heo chết	45,26	0,52	Đã xây dựng
<b>Tổng</b>		<b>8.592,7</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuán)

- Đối với các hạng mục công trình chính phục vụ chăn nuôi: hiện tại trại có 02 trại heo.

Trong đó:

- Khu nhà nuôi heo chính:

- Diện tích: trại heo 1: (22m x 67m) = 1.474 m<sup>2</sup>; trại heo 2: (32m x 70m) = 2.240 m<sup>2</sup>.

- Kết cấu: Móng đà kiềng BTCT, móng tường – cột xây gạch thẻ.

- + Tường xây gạch ống tô lát hai mặt;

+ Mái lợp tôn sóng tròn, lớp giấy hợp kim chống nóng, xà gồ thép hợp son sâu, vĩ kèo thép;

+ Lắp đặt các phụ kiện vòi rửa;

- Chuồng nuôi có bố trí hệ thống làm lạnh và hệ thống quạt hút nhằm giúp phát tán khí trong chuồng nuôi. Phía sau mỗi chuồng nuôi là khu vực phòng quạt hút đẩy luồng khí lên ống khói với chiều cao tối ưu (khoảng 3m) nhằm phát tán ra khu vực xung quanh đảm bảo điều kiện pha loãng tránh làm ảnh hưởng đến dân cư xung quanh, nền chuồng bố trí lớp đệm lót sinh học.

- *Kho chứa cám, dụng cụ*

- Diện tích: 10m x 12m = 120m<sup>2</sup>

- Kết cấu: (01 tầng) móng bê tông cốt thép, vữa xi măng, cột bê tông cốt thép, nền lát xi măng, tường xây gạch, mái xà gồ kèo thép, mái lợp tôn màu xanh lá cây đậm.

- Kho chứa thiết bị chuyên dùng được sử dụng để chứa và lưu trữ những dụng cụ và nguyên vật liệu cần thiết cho quá trình hoạt động của trại chăn nuôi như: các loại cám, thuốc thú y, các loại máng ăn và máng uống nước cho heo,... Các trang thiết bị và thức ăn này sẽ được bố trí ngăn nắp và gọn gàng trong kho.

- *Nhà làm việc*

- Diện tích: 5m x 12m = 60m<sup>2</sup>

- Kết cấu: (01 tầng) ) móng bê tông cốt thép, vữa xi măng, cột bê tông cốt thép, nền lát xi măng, tường xây gạch, mái xà gồ kèo thép, mái lợp tôn màu xanh lá cây đậm.

- Nhà làm việc được xây dựng kiên cố, thông thoáng tránh tạo sự ẩm thấp vào mùa mưa.

- *Khu nhà ở công nhân*

- Diện tích: 16m x 4m = 64m<sup>2</sup>

- Kết cấu: (01 tầng) ) móng bê tông cốt thép, vữa xi măng, cột bê tông cốt thép, nền lát xi măng, tường xây gạch, mái xà gồ kèo thép, mái lợp tôn màu xanh lá cây đậm.

- Ước tính khoảng 04 công nhân sẽ ở lại tại nhà ở công nhân, số công nhân còn lại sẽ ra về vào cuối ngày làm việc. Khu nhà ở của công nhân sẽ được xây dựng sạch sẽ, bố trí

ngăn nắp gọn gàng với những trang thiết bị cần thiết có thể phục vụ tốt cho cuộc sống công nhân.

- *Nhà ăn*

- Diện tích: 12m<sup>2</sup>

- Kết cấu: (01 tầng) ) móng bê tông cốt thép, vữa xi măng, cột bê tông cốt thép, nền lát xi măng, tường xây gạch, mái xà gồ kèo thép, mái lợp tôn màu xanh lá cây đậm.

- *Khu xử lý chất thải*

- Bể Biogas: diện tích: 32m x 10m = 320m<sup>2</sup>

- Khu vực xử lý nước thải và ao sinh học: diện tích: 70m x 9m = 630m<sup>2</sup>

- Diện tích khu chôn lấp hợp vệ sinh: 45,26m<sup>2</sup>

- Kết cấu: Mặt trên và bên dưới bể Biogas đều sử dụng tấm nhựa HDPE lót chống thấm và chống tràn.

- *Hệ thống thu gom và thoát nước mưa*

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng biệt với hệ thống thoát nước thải của trại chăn nuôi.

Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng hoàn chỉnh, miệng hố ga thu gom có song chắn rác.

Các tuyến cống và mương thu nước mưa bố trí dọc theo xung quanh trại chăn nuôi, sau đó thoát vào hệ thống riêng chảy vào rạch Ngõng Ngựa đi qua khu đất của trại chăn nuôi.

Tuy nhiên, nước mưa theo qui ước là nước sạch, nếu không bị ô nhiễm bởi các chất thải và được thu gom riêng.

- *Hệ thống thu gom thoát nước thải*

Đối với nước thải từ nhà vệ sinh, nhà nghỉ công nhân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và thu gom bằng ống PVC Ø90mm chảy vào hệ thống xử lý tập trung bằng ống PVC Ø114mm.

- *Lưu chứa rác*

Chất thải rắn sinh hoạt: Trong quá trình hoạt động của trại chăn nuôi có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt như: bao gói đựng đồ ăn, thức uống, thức ăn dư thừa,...Chất thải sinh hoạt sau khi được phân loại sẽ được nhân viên thu gom về khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt khoảng 100m<sup>2</sup> của cơ sở không ảnh hưởng đến nhân viên và khu vực xung quanh. Chất thải được đơn vị chức năng thu gom và xử lý.

Chất thải rắn sản xuất: Trong quá trình hoạt động của trại chăn nuôi có phát sinh chất thải rắn chăn nuôi như: bao bì đựng thức ăn, lớp đệm lót sinh học,...Chất thải này được trại chăn nuôi thu gom, phân loại và lưu trữ trong khu vực kho chứa chất thải công nghiệp khoảng 100m<sup>2</sup> theo đúng quy định và giao cho đơn vị có nhu cầu.

Chất thải nguy hại: CTNH phát sinh tại trại chăn nuôi chủ yếu là: bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau, bao bì vác xin.... Chất thải nguy hại này được thu gom riêng trong kho chứa chất thải nguy hại khoảng 100m<sup>2</sup> và được ngăn cách riêng biệt cho từng loại chất thải không ảnh hưởng đến nhân viên và khu vực xung quanh và giao cho đơn vị có chức năng để xử lý.

### **1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

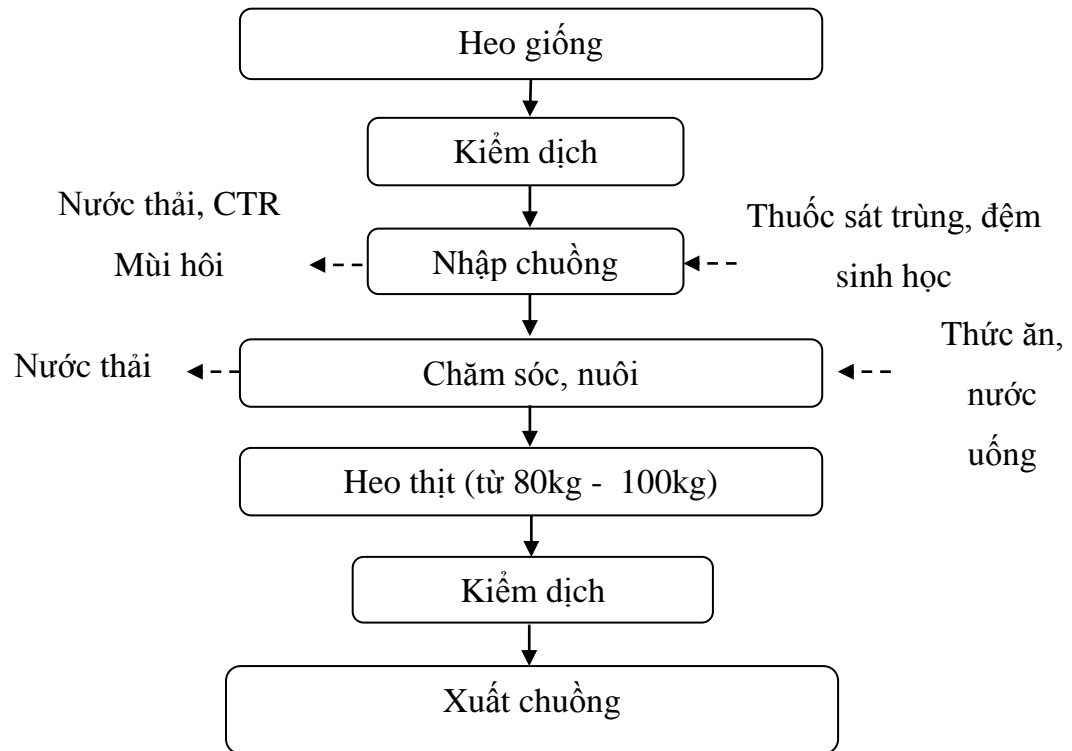
#### **1.3.1. Công suất của Cơ sở**

- Trang trại nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô dự án 2.000 heo thịt/lứa.
- Thành phẩm: heo thịt.
- Tổng đàn hiện diện lớn nhất: 2.000 con heo thịt.
- Thời gian nuôi một lứa là 5,5 tháng, số lứa nuôi trung bình mỗi năm là 2 lứa; lượng heo xuất chuồng trong năm là: 2.000 con heo thịt x 2 lứa/năm = 4.000 con/năm.
- Thời gian giãn cách để vệ sinh chuồng nuôi heo giữa 02 lứa nuôi là 15 ngày.

#### **1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

##### **1.2.1. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

Quy trình chăn nuôi của Dự án:



**Hình 1: Quy trình sản xuất của Trang trại**

**Thuyết minh quy trình chăn nuôi:**

Nguyên liệu sử dụng cho hoạt động của trại là heo con giống cai sữa do Công ty Chăn nuôi CP Việt Nam cung cấp, tùy vào thời điểm tiêu thụ trên thị trường. Con giống được chọn sẽ là con giống chất lượng cao. Quy trình công nghệ chăn nuôi được trình bày như sau:

Loại hình sản xuất: Chăn nuôi heo công nghiệp mô hình trại lạnh kết hợp đệm lót sinh học. Đây là mô hình chăn nuôi hoàn toàn khép kín được làm mát quanh năm và sử dụng đệm lót sinh học để hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường. Ngoài ra mô hình đệm lót sinh học có quá trình lên men của vi sinh vật trong đệm lót nên nhiệt độ của chuồng nuôi tăng cao luôn ở mức 30 – 40<sup>0</sup>C, có lúc lên đến 45<sup>0</sup>C với nhiệt độ tăng cao như vậy sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của đàn heo. Do đó, chủ trại chăn nuôi kết hợp với mô hình trại lạnh khép kín và đệm lót sinh học một phần giải quyết vấn đề môi trường còn giải quyết được vấn đề nhiệt độ của đệm lót tăng cao. Một đầu chuồng nuôi được trang bị

các quạt gió lớn hút khí, một đầu là hệ thống màng nước chảy từ trên cao xuống để đưa hơi nước vào chuồng khi ẩm độ bên trong thay đổi. Giữa chuồng có bộ phận cảm nhiệt để luôn giữ nhiệt độ bên trong chuồng không dao động. Khi nhiệt độ trong chuồng hạ xuống thì bộ cảm nhiệt sẽ tự động điều khiển nước ngưng chảy, một số quạt tự ngắt điện ngưng hoạt động. Lúc nhiệt độ tăng lên, độ ẩm giảm, bộ cảm nhiệt sẽ tự động cho nước chảy, các quạt tăng cường hoạt động hút gió để giảm nhiệt độ xuống theo độ chuẩn đã quy định. Nhờ vậy mà lúc nào trời nắng gắt, nhiệt độ cao nhưng trong chuồng vẫn mát. Với hệ thống tự động đó, nhiệt độ, độ ẩm trong chuồng hầu như không thay đổi.

Kỹ thuật bố trí đệm lót: Nền dưới chủ trại cho trải một lớp trấu dày khoảng 30cm, phía trên rải một lớp men sinh học Balasa N01, tiếp theo trải một lớp mùn cưa dày khoảng 30cm. Phân và nước tiểu heo thải ra sẽ nuôi vi khuẩn men sinh học phát triển, sau đó chính lớp men sinh học sẽ phân hủy toàn bộ phân và nước tiểu của heo làm mất hết mùi hôi. Đặc biệt, sau một vài chu kỳ nuôi (khoảng 2 năm) toàn bộ phần lớp đệm lót được thu gom lại và trở thành phân bón sinh học cho cây trồng rất hiệu quả.

Quy trình chăn nuôi heo thịt:

+ Heo thịt hậu bị: Heo thịt khi cai sữa được cơ quan thú y của tỉnh Tây Ninh kiểm dịch rồi ngăn thả vào chuồng nuôi. Chuồng nuôi được sát trùng trước khi thả heo vào. Heo con cai sữa nhập chuồng để nuôi thịt có trọng lượng từ khoảng 5kg trở lên.

+ Chăm sóc, nuôi dưỡng: Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuấn chịu trách nhiệm chính trong chăn nuôi và chi trả mọi chi phí: con giống, thức ăn, thuốc chữa bệnh, lương chuyên gia, bác sĩ thú y, lương công nhân... Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm đầu ra.

+ Tiêu chuẩn heo xuất chuồng: Heo thịt xuất chuồng có trọng lượng khoảng 80 – 100kg/con. Trước khi heo xuất chuồng được kiểm dịch, sau đó được đưa ra thị trường tiêu thụ.

❖ Danh mục thiết bị máy móc đầu tư tại Cơ sở



Hiện tại, dự án đã đi vào hoạt động với số lượng máy móc thiết bị được lắp đặt hoàn thiện. Tổng máy móc, thiết bị của nhà máy trong giai đoạn hoạt động được trình bày thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 2: Danh mục máy móc, thiết bị của trại chăn nuôi**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Xuất xứ	Số lượng	Tình trạng
1	Máy phát điện	Cái	Nhật Bản	01	Đã được kiểm định và sử dụng tốt
2	Máy bơm nước	Cái	Trung Quốc	02	
3	Motor quạt hút	Cái	Trung Quốc	16	
4	Motor dàn lạnh	Cái	Trung Quốc	02	
5	Thiết bị sưởi ấm heo	Bộ	Thái Lan	02	
6	Dàn lạnh khép kín	Bộ	Thái Lan	02	
7	Máy nén khí	Cái	Đài Loan	02	
8	Bồn chứa nước 2m <sup>3</sup>	Cái	Việt Nam	04	

(Nguồn: Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuận)

#### 1.3.2.2. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ sản xuất của dự án đầu tư

Công nghệ chăn nuôi của dự án là công nghệ mới, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên thị trường, đồng thời hướng tới tiêu chí bảo vệ môi trường đi liền với phát triển chăn nuôi.

#### 1.3.3. Sản phẩm của cơ sở

Công suất của dự án này là 2.000 con/lứa (2 lứa/năm). Các loại sản phẩm được trình bày trong Bảng sau:

**Bảng 3: Sản phẩm và số lượng chăn nuôi của Trang trại**

STT	Tên sản phẩm	Sản lượng (con/lứa)
1	Heo thịt trưởng thành (trọng lượng 80 – 100kg)	2.000

(Nguồn: Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuận)

#### 1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

##### 1.4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu của cơ sở

###### Nhu cầu về thức ăn

Thức ăn cung cấp cho khẩu phần ăn của con giống cần có đủ nhu cầu dinh dưỡng cần thiết như: tinh bột, đường, protein, axit amin... ngoài ra còn bổ sung thêm một số loại kháng sinh, thuốc phòng bệnh... Tất cả nguồn thức ăn tại trại được Công ty TNHH Chăn nuôi CP Việt Nam cung cấp định kỳ 5 – 7 ngày/lần. Nhu cầu về thức ăn được sử dụng tại trại ước tính 2.400 – 2500 bao/đợt nuôi (bao loại 25kg).

###### Nhu cầu thuốc thú y, vaccin

Thuốc thú y, vaccin trong chăn nuôi có một vai trò hết sức quan trọng để đảm bảo an toàn cho con giống. Toàn bộ lượng thuốc thú y, vaccin... cho con giống được cung cấp. Định mức về nhu cầu sử dụng thuốc thú y tại trang trại cụ thể như sau:

**Bảng 4: Nhu cầu thuốc thú y, vaccin**

STT	Chủng loại	Tổng
1	Vaccine FMD: phòng chống bệnh lở mồm long móng	2.000 liều/đợt nuôi
2	Vaccine SFV: phòng chống dịch tả heo	2.000 liều/đợt nuôi
3	Vaccine AD: Phòng chống giả dại	2.000 liều/đợt nuôi
4	Vaccine PV1: xổ sán lãi	2.000 liều/đợt nuôi
5	Vaccine chống bệnh thương hàn	2.000 liều/đợt nuôi
6	Vaccine tụ huyết trùng	2.000 liều/đợt nuôi


###### Nhu cầu thuốc sát trùng, chế phẩm sinh học

Dự án có sử dụng thuốc sát trùng để vệ sinh trại nuôi. Nhu cầu sử dụng các hóa chất của dự án được trình bày trong bảng sau:

**Bảng 5: Nhu cầu sử dụng hóa chất**

STT	Nguyên vật liệu, hóa chất	Đơn vị	Số lượng	Nguồn cung cấp
1	Omicide	Lít/đợt nuôi	24	Công ty Cổ phần CP Việt Nam
2	Vôi bột	Bao/đợt nuôi	25	
3	Chế phẩm men Balasa N01	Kg/2 trại/02 năm	150	
4	Dầu DO	Lít /tháng	100	Cây xăng trong khu vực

Các hóa chất phục vụ cho hoạt động của trại không nằm trong danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

 **Nhu cầu về trấu, mùn cưa**

Trấu và mùn cưa được sử dụng cho đệm lót sinh học ước tính khoảng 30 tấn/01 đợt sử dụng (khoảng 02 năm).

**1.4.2. Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở**

Nguồn cung cấp điện: Nguồn cung cấp điện thế cho công trình được lấy từ lưới điện của quốc gia. Ngoài ra, chủ trại chăn nuôi cũng đã trang bị 01 máy phát điện dự phòng với công suất 140KVA đảm bảo cho quá trình hoạt động của trại chăn nuôi trong trường hợp lưới điện khu vực bị sự cố. Ước tính nhu cầu sử dụng điện tại dự án khoảng: 5.000 kWh/tháng.

**1.4.3. Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở**

- Nguồn cung cấp: Nguồn nước cấp sử dụng tại trại chăn nuôi heo được lấy từ nước giếng khoan. Nước từ giếng khoan sẽ bơm lên bể chứa và phân phối đến các vị trí sử dụng.

Việc khai thác nước dưới đất sẽ được tiến hành theo đúng thông tư 27/2014/TT-BTNMT quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều

chính, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. Chủ dự án sẽ tiến hành lập hồ sơ xin phép khai thác nước dưới đất đúng quy định.

Với nhu cầu sử dụng nước khoảng 28,72 m<sup>3</sup>/ngày, Trang trại đầu tư khoảng 01 giếng khoan tại khuôn viên dự án để khai thác nước ngầm phục vụ cho trại chăn nuôi heo, lưu lượng khai thác trung bình của giếng là 40 m<sup>3</sup>/ngày. Việc khai thác nước trại chăn nuôi heo, sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Với hoạt động của trại chăn nuôi heo thịt theo hình thức trại lạnh khép kín kết hợp với đệm lót sinh học nên trong quá trình chăn nuôi không sử dụng nước để tắm heo, nước chủ yếu cung cấp cho các nhu cầu: Nhu cầu sinh hoạt của công nhân, nước uống cho heo, nước vệ sinh chuồng, tưới cây... Cụ thể như sau:

**Bảng 6 Bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng nước tại trang trại**

STT	Nhu cầu sử dụng nước	Định mức	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày)	Lượng nước thải ra (tối đa)	Nguồn
1	Nước sinh hoạt	120 lít/người/ngày	6 người x 120 lít = 0,72 m <sup>3</sup> /ngày	0,576 m <sup>3</sup> /ngày	Nước giếng khoan
2	Nước uống cho heo	10 m <sup>3</sup> /ngày.đêm/dãy chuồng	20 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	20 m <sup>3</sup> /ngày	
3	Nước cấp cho vệ sinh chuồng, tưới cây, phun thuốc sát trùng...	-	4 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	4 m <sup>3</sup> /ngày	
<b>Tổng</b>			<b>24,72 m<sup>3</sup>/ngày</b>	<b>24,576 m<sup>3</sup>/ngày</b>	-

Ngoài lượng nước thường sử dụng như trên thì trại chăn nuôi heo còn sử dụng nước để vệ sinh nền chuồng sau mỗi lần thu gom lớp đệm lót (2 năm/lần), lượng nước sử dụng để vệ sinh nền chuồng ước tính  $10\text{m}^3/\text{lần}$ . Toàn bộ lượng nước thải loại này được thu gom về các hầm biogas để xử lý. Lượng nước này không phát sinh thường xuyên nên các biogas đủ khả năng để tiếp nhận xử lý (do các hầm biogas này có thể tích lớn hơn rất nhiều so với lượng nước thải phát sinh, hơn nữa giai đoạn này không có heo nên không phát sinh nước thải từ chăn nuôi). Do đó, không ảnh hưởng đến khả năng xử lý của hầm biogas cũng như hệ thống xử lý nước thải sau khi qua hầm biogas.

Nguồn nước cung cấp cho hoạt động của trang trại được lấy từ nguồn nước ngầm thông qua giếng khoan, tại trại có 01 giếng khoan.

- **Nhu cầu nước sử dụng cho PCCC:**

- Nhu cầu dùng nước cho PCCC:

Lưu lượng mỗi đám cháy 10 l/s.

Thời gian chữa cháy: 3h.

$Q_{cc} = (3\text{h} \times 60 \text{ phút} \times 60 \text{ giây} \times 10 \text{ lít/giây}) \times 2 \text{ đám cháy} = 216.000 \text{ lít} = 216 \text{ m}^3$ .

Phương án cấp nước chữa cháy: Công ty đã xây dựng hoàn thiện 1 bể chứa nước chữa cháy thuận lợi cho quá trình chữa cháy lưu lượng nước của bể PCCC đảm bảo đủ cung cấp trong 3 giờ đầu khi có đám cháy xảy ra.

#### **1.4.4. Số lượng người lao động**

- Tổng số lượng cán bộ công nhân viên tại trại chăn nuôi là 6 người.

## **CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **2.1. Sự phù hợp của cơ sở đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:**

Dự án “Trang trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuấn, quy mô 2.000 con/lứa” tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuấn làm chủ cơ sở. Có sự phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường như sau:

- **Về mục tiêu quy hoạch phát triển của UBND tỉnh Tây Ninh**

+ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025.

+ Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2045;

+ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt đề án “Cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

- **Về thủ tục môi trường của trang trại**

Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nâng công suất Trại chăn nuôi heo từ 950 con/lứa lên 2.000 con/lứa” của Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuấn.

### **2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

- **Đối với môi trường nước:**

+ Nước mưa chảy tràn: các chuồng nuôi, nhà kho đều có đường ống thu gom nước mưa từ mái nhà chảy vào hệ thống thoát nước mưa của trại chăn nuôi và thoát ra mương nước của khu vực.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau đó được dẫn qua hầm biogas để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải chăn nuôi: Nước thải phát sinh từ quá trình rửa chuồng sau mỗi đợt thu gom lớp đệm (2 năm/lần), nước khử trùng dụng cụ lao động, phương tiện ra vào trại chăn nuôi, sát trùng chuồng trước khi thả heo vào,... với lưu lượng 24,576 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải. Cơ sở xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý nước thải đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, sau đó đưa về ao sinh học tận dụng nuôi cá.

- Đối với môi trường không khí:

Với đặt thù của dự án là chăn nuôi heo nên trong quá trình chăn nuôi sẽ phát sinh khí thải và mùi hôi, khí thải phát sinh trong khu vực trại nuôi heo chủ yếu là các khí gây mùi hôi như H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, Metan (CH<sub>4</sub>) và các chất gây mùi hôi thối như mercaptan,... từ quá trình phân giải các chất như protein, lipit,... trong chất thải chăn nuôi bởi các vi sinh vật kỵ khí. Mùi hôi phát sinh từ hệ thống quạt hút trao đổi không khí phía trong và bên ngoài các dãy trại nuôi nhằm thông thoáng môi trường không khí phía trong trại nuôi. Quá trình hút, trao đổi không khí sẽ hút thải không khí ô nhiễm (mùi hôi) phía trong trại nuôi ra bên ngoài. Mùi hôi có thể theo gió phân tán gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí tại khu vực và khu vực phía bên ngoài trại nuôi.

Trang trại áp dụng chăn nuôi theo phương pháp trại lạnh khép kín kết hợp với đệm lót sinh học nên có thể hạn chế được sự phát tán mùi phát sinh trong quá trình chăn nuôi và được sự hướng dẫn của đơn vị cung cấp con giống ngay từ giai đoạn thiết kế, xây dựng. Chủ dự án bố trí các quạt hút và hệ thống làm mát trong dãy trại nuôi nhằm thông thoáng cho trại nuôi và trang trại. Phía sau mỗi dãy trại sẽ được lắp đặt 6 quạt hút. Mùi hôi và khí thải sẽ được thu gom ra ngoài bằng các quạt hút theo hướng cuối mỗi dãy trại nuôi.

Đồng thời với vị trí dự án nằm trong khu vực dân cư thưa thớt, xung quanh chủ yếu là đất trồng cây của người dân, vị trí khu đất trong bán kính 500m không có dân cư sinh sống nên đảm bảo khoảng cách an toàn về chăn nuôi trang trại theo điều 5 Thông tư

23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. Vì vậy, khí thải và mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi đảm bảo đủ khả năng chịu tải của môi trường không khí xung quanh trang trại.

- Đối với chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt tại trang trại khoảng 1,8 kg/ngày được thu gom phân loại và chứa trong các thùng rác có nắp đậy. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động của trại chăn nuôi bao gồm: bao bì đựng thức ăn khoảng 40 kg/tháng, heo chết do giã mổ trong quá trình chăn nuôi không vượt quá 20 con/đợt nuôi, lớp đệm sinh học thu gom sau mỗi đợt sử dụng khoảng 30 tấn...Lớp đệm lót sinh học được thu gom sau mỗi đợt sử dụng (khoảng 2 năm) bán lại cho những hộ dân có nhu cầu làm phân bón. Bao bì sẽ được trại chăn nuôi tập trung trong kho chứa và được Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam định kỳ thu hồi về. Heo chết do bị ngạt, giã mổ được tận dụng làm nguồn thức ăn cho vật nuôi, heo chết do bệnh tật, dịch bệnh, chủ trang trại sẽ có biện pháp khắc phục theo đúng quy định.

+ Chất thải rắn nguy hại: Chất thải nguy hại được chủ trang trại thu gom, phân loại theo chủng loại trong các thùng chứa và lưu trữ tạm thời tại kho lưu giữ có diện tích 100m<sup>2</sup>. Trang trại hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Qua những đánh giá trên cho thấy Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch và khả năng chịu tải của môi trường.



### **CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

#### **3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

##### **3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa**

Về cơ bản thì nước mưa không phải là nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhưng nếu các nguồn gây ô nhiễm phát sinh trong giai đoạn này không được khống chế theo quy định, khi nước mưa rơi xuống khu đất dự án sẽ cuốn theo các chất ô nhiễm ra môi trường xung quanh khu vực, có thể gây ngập úng cục bộ và gây ô nhiễm môi trường nước.

Toàn bộ nước mưa chảy tràn được thu gom riêng biệt, trại chăn nuôi xây dựng hệ thống thu gom nước mưa đảm bảo tiêu thoát toàn bộ lượng nước mưa trong khu vực kể cả ngày mưa lớn, trên tuyến thoát nước mưa có bố trí các hố ga và song chắn rác. Nước mưa được thu gom riêng từ mái nhà sẽ theo ống đứng PVC thoát vào mương thu nước mưa, sau đó thoát theo hệ thống riêng chảy vào rạch Rõng Ngứa đi qua khu đất của trại chăn nuôi.

##### **3.1.2. Thu gom, thoát nước thải**

Tuyến cống thu gom nước thải chính có kích thước Ø90 mm, dẫn tới các tuyến chính Ø 114 mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

*- Đối với nước thải sinh hoạt:*

Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh và hoạt động của nhân viên làm việc tại trại chăn nuôi được thu gom xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn và chảy về hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi của Trại chăn nuôi với công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trại chăn nuôi đã xây dựng 01 bể tự hoại với kích thước mỗi bể là dài x rộng: 50m x 20m.

Nước thải từ nhà vệ sinh theo hệ thống đường ống PVC Ø114 chảy vào bể tự hoại 3 ngăn, nước thải sau khi xử lý sơ bộ trong bể tự hoại sẽ chảy theo ống PVC Ø220 chảy về hồ thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của trang trại.

*- Đối với nước thải chăn nuôi:*

Nước thải chăn nuôi từ quá trình vệ sinh trại, vệ sinh dụng cụ, sát trùng,... với lưu lượng 24,576 m<sup>3</sup>/ngày đêm được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải.

Hỗn hợp nước thải từ khu chuồng trại sẽ được xả ra mương thoát nước D200 bằng BTCT thông qua ống PVC Ø200 lồng trong mương kết nối qua các hố ga KT 1000x1000mm. Nước thải sau khi chảy vào hệ thống mương dẫn D200 sẽ được dẫn về hố thu gom phía cuối chuồng nuôi để thoát ra các hồ xử lý nước thải. Toàn bộ nước thải chăn nuôi trong hệ thống mương dẫn D200 sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải có công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm

Chủ trại chăn nuôi xây dựng hệ thống xử lý nước thải có công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A; toàn bộ nước thải sau xử lý bơm về ao sinh học chứa nước thải sau xử lý để tận dụng nuôi cá.

+ Điểm xả thải sau xử lý:

- Vị trí xả nước thải: Trong phạm vi khu đất của Trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuán tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

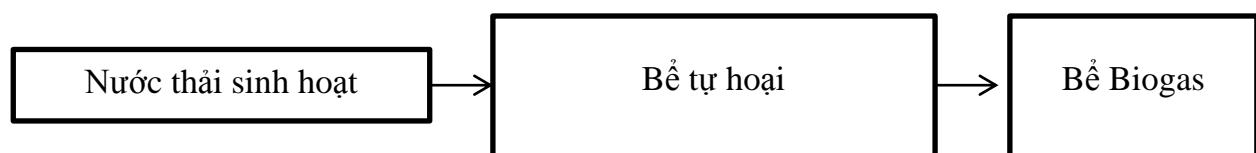
- Nguồn tiếp nhận nước thải: ao sinh học trong phạm vi khu đất của Trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuán tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ninh cấp.

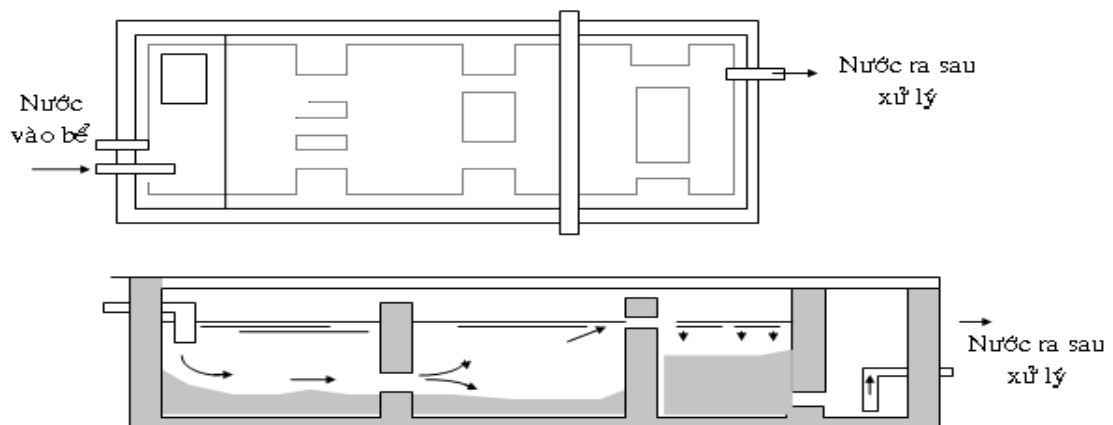
### 3.1.3. Xử lý nước thải

#### a. Nước thải sinh hoạt

Tổng lượng nước thải sinh hoạt trung bình khoảng 0,576 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải sau khi qua bể tự hoại sẽ được đưa đến bể biogas để tiếp tục xử lý chung với nước thải chăn nuôi.



Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Bể tự hoại 3 ngăn có các chức năng: lắng nước thải, lên men cặn lắng và lọc nước thải sau lắng. Nguyên tắc hoạt động của bể tự hoại là lắng cặn và phân hủy kỵ khí cặn lắng. Hiệu quả xử lý theo chất lơ lửng đạt 65 – 70% và theo BOD5 là 60 - 65%. Cặn lắng được lưu trong bể từ 3 - 6 tháng, dưới tác dụng của vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ sẽ bị phân hủy tạo thành khí và các chất vô cơ hòa tan, khí này sẽ thoát ra ngoài bằng lỗ thông hơi. Bùn cặn lên men được hút từ 1 - 3 năm từ khi bể hoạt động (bể đầy). Tại thời điểm hút, phần bùn cặn chưa lên men nằm phía trên vì vậy ống hút của máy bơm phải đặt sâu xuống đáy bể. Thông thường khi hút phải để lại khoảng 20% lượng bùn cặn để gây men cho bùn cặn tươi đợt sau. Nước thải được đưa qua bể biogas để tiếp tục xử lý.



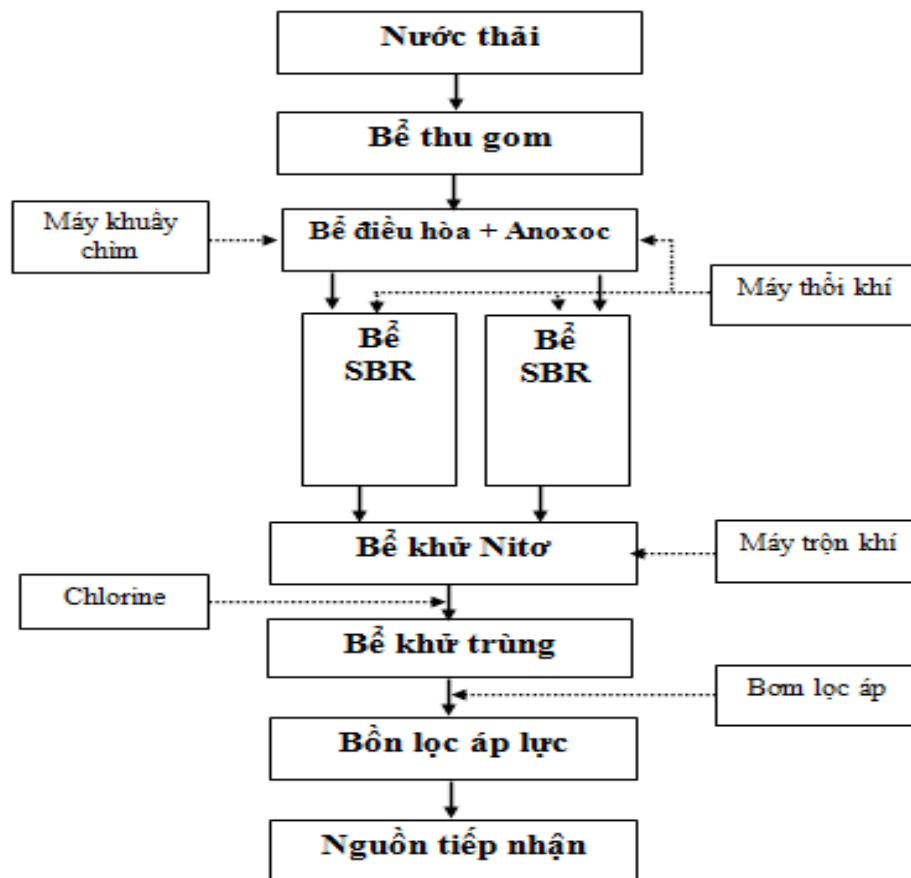
Hình 2: Sơ đồ bể tự hoại 3 ngăn

**Nguyên tắc:** Nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm bể chứa - lên men kỵ khí, đồng thời điều hòa lưu lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng nước thải. Nhờ các vị trí ống dẫn, nước thải chảy qua bể lắng theo chiều chuyển động từ dưới lên trên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện

động, các chất hữu cơ được các vi sinh vật hấp thụ và chuyển hóa. Ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của lớp vật liệu lọc và ngăn chặn lơ lửng trôi ra theo nước. Lớp vật liệu lọc bao gồm 3 lớp: lớp sạn 1x3cm, lớp cát vàng, lớp đá 4x6cm. Bên trên lớp vật liệu có đặt máng nước tràn bằng bê tông để nước từ bể lắng được tràn đều trên bề mặt lớp lọc.

### b. Nước thải chăn nuôi

Chủ trang trại xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý nước thải đạt QCVN 62 – MT: 2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.



Hình 3: Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi của Trại chăn nuôi

### **Thuyết trình quy trình xử lý nước thải:**

Toàn bộ nước thải chăn nuôi được thu gom theo đường ống thoát nước thải được dẫn tập trung đến hệ thống xử lý nước thải.

Nước thải sẽ đi vào hố thu, tại đây hố thu làm nhiệm vụ tách phân và nước sau đó nước thải được bơm qua bể điều hòa. Ở bể điều hòa, nước thải sẽ được khuấy trộn bằng máy khuấy chìm cùng với sự kết hợp của dòng khí được cấp từ ngoài vào qua máy thổi khí. Bể điều hòa có nhiệm vụ giải phóng amoni, điều hòa lưu lượng và nồng độ của các chất hữu cơ có trong nước thải.

Tiếp đến, nước thải từ bể điều hòa được 02 bơm chìm bơm vào bể SBR trong thời gian từ 1-3 giờ, trong bể sẽ diễn ra quá trình phản ứng hoạt động theo mẻ nối tiếp nhau, tùy theo mục tiêu xử lý, hàm lượng BOD đầu vào, quá trình làm đầy có thể thay đổi linh hoạt: làm đầy – tĩnh, làm đầy – hòa trộn, làm đầy – sục khí, tạo môi trường hiếu khí và thiếu khí trong bể, tạo điều kiện cho sinh vật phát triển và hoạt động mạnh mẽ.


Ở giai đoạn này bể SBR sẽ tạo ra phản ứng sinh hóa giữa nước thải và bùn hoạt tính bằng cách sục khí hay làm thoáng bề mặt để cấp oxy vào nước và khuấy trộn đều hỗn hợp. Thời gian để phản ứng trong pha này xảy ra khoảng 2 giờ tùy thuộc vào thành phần, chất lượng của nước thải. Trong pha này sẽ diễn ra quá trình Nitrat hóa, Nitrit hóa và oxy hóa các chất hữu cơ. Loại bỏ BOD và COD trong nước và xử lý các hợp chất Nitơ. Trong giai đoạn này cần kiểm soát các thông số đầu vào như: DO, BOD, COD, N, P, cường độ sục khí, nhiệt độ, pH... để có thể tạo bông bùn hoạt tính hiệu quả cho quá trình lắng sau này.

Ở giai đoạn lắng ngăn không cho nước thải vào bể SBR, không thực hiện quá trình thổi khí, khuấy trộn trong pha này nhằm mục đích lắng trong nước trong môi trường tĩnh hoàn toàn. Thời gian diễn ra trong khoảng 2 giờ. Kết quả của quá trình này tạo ra 2 lớp trong bể, lớp nước tách pha ở trên và phần cặn lắng chính là lớp bùn ở dưới đáy.

Nước đã lắng sẽ được hệ thống thu nước tháo ra giai đoạn tiếp theo. Sau khi nước được tháo ra khỏi bể SBR, quá trình hoạt động của bể SBR sẽ ngưng để chờ nạp mẻ mới, thời gian chờ phụ thuộc vào thời gian vận hành những giai đoạn trên.


Nước thải đã lắng sẽ được bơm qua bể xử khử Nitơ với lưu lượng ổn định. Trong bể khử Nitơ có lắp 02 máy bơm trộn khí nhằm xáo trộn nước trong bể để tăng hiệu quả phân hủy các chất hữu cơ còn sót lại và tăng khả năng chuyển hóa Nitrat và khử Nitơ tự do.

Nước sau đó được dẫn vào bể khử trùng để khử trùng nước bằng dung dịch Chlorine, để tiêu diệt các vi sinh gây bệnh có trong nước trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Sau khi nước được khử trùng nước thải sẽ được máy bơm bơm vào bồn lọc áp sau đó ra nguồn tiếp nhận, nước thải đạt QCVN 62-MT 2016/BTNMT (cột A). Toàn bộ lượng bùn sinh ra trong hệ thống sẽ được xe chuyên dụng thu gom chở đi làm phân bón hay xử lý, thải bỏ bùn theo đúng qui định.

 Mô tả các hạng mục công trình hệ thống xử lý nước thải:

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
1	Bể thu gom	Kích thước : L x W x H = 2,5 x 4,0 x 4,0 (m) Vật liệu : Bê tông	01	BỂ
2	Bể điều hòa	Kích thước : L x W x H = 3,6 x 4,0 x 4,0 (m) Vật liệu: Bê tông	01	BỂ
3	BỂ SBR	Kích thước : L x W x H = 5,4 x 4,0 x 4,0 (m) Vật liệu: Bê tông	02	BỂ
4	Bể khử Nito	Kích thước : L x W x H = 3,6 x 4,0 x 4,0 (m) Vật liệu: Bê tông	01	BỂ

5	Bể khử trùng	Kích thước : L x W x H = 2,5 x 1,3 x 4,0 (m) Vật liệu: Bê tông	01	Bể

 Thông số kỹ thuật máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải

TT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Nguyên tắc hoạt động
1	Bơm hồ thu	Công suất: 1Hp/1pha/220v/50Hz Ký hiệu: WP – 01/02	1 cái	Hoạt động luân phiên liên tục, chạy theo phao P1
2	Bơm nước thải điều hòa	Công suất: 1Hp/1pha/220v/50Hz Ký hiệu: WP – 03/04	2 cái	Hoạt động luân phiên liên tục, chạy theo phao P2
3	Máy khuấy chìm	Công suất: 1Hp/1pha/220v/50Hz Ký hiệu: MX – 03/04	2 cái	Hoạt động theo timer
4	Máy thổi khí	Lưu lượng: 7.3 m <sup>3</sup> /min Cột áp: 4.5 m Ký hiệu: AB – 01/02	2 cái	Hoạt động theo timer
5	Máy khử Amoni	Kiểu bơm: bơm trực ngang Điện áp: 1Hp/1pha/220v/50Hz	1 cái	Hoạt động theo timer

		Lưu lượng: Q=15 -20 m <sup>3</sup> /h; H=9m Ký hiệu: SP – 01/02		
6	Bơm định lượng	Công suất: 1Hp, 1pha/220v/50Hz, tỉ số truyền 1/50 Ký hiệu: MK – 01/02	2 cái	Hoạt động liên tục, theo phao P3
7	Bơm lọc áp	Điện áp: 1Hp/1pha/220v/50Hz Lưu lượng: Q=15 -20 m <sup>3</sup> /h; H=9m Ký hiệu: SP 03	2 cái	Hoạt động theo timer

### 3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

#### 3.2.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với bụi, khí thải xung quanh trại chăn nuôi và kho tập kết nguyên liệu

- Thường xuyên thu gom lượng bụi phát sinh để khống chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực Trại chăn nuôi với tỷ lệ chiếm khoảng 20% diện tích đất trại chăn nuôi để khống chế nguồn bụi phát tán ra môi trường xung quanh.
- Ngoài ra, các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu luôn có đầy đủ dụng cụ che phủ không cho lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển.
- Các tháng mùa nắng thường xuyên tưới nước tạo độ ẩm trong khu vực trại chăn nuôi để phương tiện ô tô đi lại không khuếch tán bụi trong không khí.
- Nguồn bụi gây ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân chủ yếu phát sinh từ các công đoạn chăm sóc. Do đó, trại chăn nuôi đã trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp chăn nuôi.



- Áp dụng biện pháp phun nước thường xuyên tại khu vực kho chứa thức ăn và khu vực xe tải ra vào.

### **3.2.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển ra vào trại chăn nuôi heo**

- Bê tông hóa đường giao thông nội bộ.
- Vào mùa nắng phun nước sân bãi giảm bụi và hơi nóng do xe vận chuyển ra vào trại.
- Các xe vận chuyển nguyên nhiên liệu và sản phẩm không chở quá 90% thể tích của thùng xe và được bao phủ kín khi vận chuyển, đảm bảo không để tình trạng rơi vãi trên đường vận chuyển. Khi xảy ra hiện tượng rơi vãi, cho thu dọn đoạn đường ngay trong ngày.
- Giảm tốc độ khi lưu thông trong khuôn viên trại chăn nuôi.
- Trồng cây xanh để tránh phát tán nhiều vào không khí. Tán cây xanh dày có thể hấp thụ bức xạ mặt trời, điều hòa các yếu tố vi khí hậu, chống ồn, hấp thụ khói bụi.
- Thường xuyên nâng cấp tuyến đường giao thông ra vào khu vực trại chăn nuôi để hạn chế bụi từ phương tiện vận chuyển ra vào trại.
- Đối với các phương tiện vận chuyển thuộc tài sản của trại chăn nuôi tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng trọng tải để giảm thiểu các khí độc hại của các phương tiện này.

### **3.2.3. Biện pháp giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ có trong phân heo**

Trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuấn đang áp dụng mô hình trại lạnh khép kín kết hợp đệm lót sinh học, mô hình chăn nuôi này có ưu điểm rất lớn là không phát sinh mùi hôi từ phân heo. Kỹ thuật đệm lót sinh học được chủ trại chăn nuôi áp dụng như sau:

- Nền dưới chủ trại cho trải một lớp trấu dày khoảng 30cm, phía trên rải một lớp men sinh học Balasa N01, tiếp theo rải một lớp mùn cưa dày khoảng 30cm. Phân và nước tiểu heo thải ra sẽ nuôi vi khuẩn men sinh học phát triển, sau đó chính lớp men sinh học

sẽ phân hủy toàn bộ phân và nước tiểu của heo làm mất hết mùi hôi. Đặc biệt, sau một vài chu kỳ nuôi (khoảng 2 năm) toàn bộ phần lớp đệm lót được thu gom lại và trở thành phân bón sinh học cho cây trồng rất hiệu quả.

- Ngoài lớp đệm sinh học chủ trại chăn nuôi vẫn lắp đặt hệ thống quạt hút ở cuối mỗi dãy chuồng nuôi góp phần tạo sự thông thoáng cho chuồng nuôi. Chủ trại chăn nuôi đã xây dựng tường rào bao quanh trại chăn nuôi hạn chế tối đa mùi hôi phía sau quạt hút ảnh hưởng đến dân cư xung quanh. Ngoài ra, cuối mỗi dãy chuồng nuôi chủ trại chăn nuôi đều xây tường và dựng tole bao quanh cao 5m để ngăn luồng gió thổi thẳng từ chuồng ra bên ngoài môi trường xung quanh.

### **3.2.4. Biện pháp giảm thiểu khí thải từ máy phát điện dự phòng**

Khí thải phát sinh từ 01 máy phát điện dự phòng có công suất 140 KVA khi có sự cố mất điện đặt bên trái cổng ra vào. Vì hoạt động của máy phát điện là không thường xuyên, do đó lưu lượng khí thải phát sinh không nhiều và gián đoạn. Khí thải từ máy điện chủ yếu có các thành phần như bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, Nhiệt độ, CO<sub>2</sub>.... Để đảm bảo về mặt môi trường, chủ trại chăn nuôi lựa chọn dầu DO nhằm hạn chế nguồn ô nhiễm từ hoạt động của máy phát điện. Bên cạnh đó, để giảm thiểu đến mức thấp nhất các hoạt động từ khí thải phát sinh khi máy phát điện hoạt động, chủ trại chăn nuôi lắp đặt ống khói để phát tán lượng khí thải phát sinh này. Công dụng của ống khói là nâng cao điểm phát tán của dòng khói thải, qua đó nâng cao tốc độ phát tán cũng như phạm vi phát tán của dòng khí này. Dưới sự xáo trộn mạnh của dòng khí thải trên cao và dòng khí sẽ được lan truyền xa hơn, nồng độ khí thải tại khu vực gần dự án sẽ trở nên vô cùng loãng. Việc lựa chọn hình thức phát tán này là hoàn toàn hợp lý do đây làm nguồn thải không thường xuyên và có lưu lượng khí thải thoát ra rất nhỏ.

### **3.3. Công trình lưu trữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

#### **a. Chất thải rắn sinh hoạt**

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân thành 2 loại:
  - + Chất thải hữu cơ (rác thực phẩm, chất thải dễ phân hủy);
  - + Các thành phần còn lại (bao bì, hộp nhựa, vỏ lon kim loại,...);

+ Khối lượng khoảng: 1,8 kg/ngày

- Hình thức lưu trữ: Lượng rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom và chứa trong những thùng bằng nhựa có nắp đậy được đặt đúng nơi quy định. Rác sinh hoạt được công nhân thu gom tập trung vào cuối ngày làm việc và lưu trữ tại khu vực kho chứa chất thải sinh hoạt khoảng 100m<sup>2</sup>.

- Tần suất thu gom: 1 ngày/lần.

- Biện pháp xử lý: Công ty sẽ tiến hành sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương mang đi xử lý đúng quy định.

### **b. Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

Chất thải rắn thông thường không nguy hại phát sinh từ hoạt động của trại chăn nuôi bao gồm: lớp đệm lót sinh học, heo chết do giã mổ (không phải do dịch bệnh), bao bì đựng thức ăn...

**Lớp đệm sinh học:** Lớp đệm lót sinh học được thu gom sau mỗi đợt sử dụng (khoảng 2 năm/đợt) khoảng 30 tấn.

+ Hình thức lưu trữ: lớp đệm sinh học khi được công nhân thu gom và lưu trữ tạm thời trong kho chứa chất thải có diện tích 100m<sup>2</sup>.

+ Tần suất thu gom: 01 ngày/lần

+ Tần suất chuyển giao: 01 tuần/lần.

+ Biện pháp xử lý: chủ dự án ký hợp đồng bán cho đơn vị có nhu cầu sản xuất phân bón hữu cơ.

**Bao bì đựng thức ăn:** phát sinh khoảng 40 kg/tháng, được công nhân thu gom tập trung trong kho chứa cám và được công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam định kỳ thu hồi về.

+ Hình thức lưu trữ: thu gom và lưu trữ tạm thời trong kho chứa cám.

+ Tần suất thu gom, chuyển giao: 01 tháng/lần

+ Biện pháp xử lý: giao lại cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam

**Heo chết do giã mổ (không phải do bệnh tật)**

Trại thường xuyên được khử trùng, heo được tiêm ngừa phòng bệnh định kỳ và có bác sĩ thú y trực tiếp chăm sóc đàn heo nên lượng heo chết là tương đối nhỏ. Số lượng heo chết trong chăm sóc không do dịch bệnh (do giã mổ): ước tính khoảng 20 con/lứa.

Quy trình xử lý heo chết không do dịch bệnh như sau:

Heo chết không do dịch bệnh → nấu chín → chặt nhỏ → cho cá ăn → cá ăn không hết bỏ vào tủ đông → hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

Lượng heo chết này một phần được nấu chín và chặt nhỏ trước khi mang cho cá ăn, cá nuôi trong ao sinh học chứa nước thải sau xử lý, ao có kích thước 70m x 9m= 630m<sup>2</sup>.

### 3.4. Công trình xử lý chất thải nguy hại

Trong quá trình hoạt động cơ sở phát sinh: bóng đèn huỳnh quang, pin thải, mực in,...ước tính khoảng 139 kg/năm, cụ thể:

**Bảng 7: Danh mục chất thải nguy hại.**

STT	Tên chất thải	Đặc tính	Khối lượng	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	7 kg	16 01 06
2	Bao bì dính dầu nhớt, hóa chất, thuốc bằng kim loại	Rắn	21 kg	18 01 02
3	Giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	41 kg	18 02 01
4	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	6 kg	13 02 01
5	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	7 kg	19 06 01
6	Bao bì dính thành phần nguy hại bằng nhựa thải	Rắn	12 kg	18 01 03
7	Bao bì đựng thuốc thú y, vacxin, thuốc khử trùng	Rắn	45 kg	13 02 02

8	Heo chết do dịch bệnh	Rắn	Không xác định	14 02 01
<b>Tổng cộng</b>			<b>139 kg</b>	

(Nguồn: Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuán)

- Hình thức lưu trữ: thùng chứa có nắp đậy, gắn dấu hiệu cảnh báo và lưu trữ trong kho chứa chất thải nguy hại riêng biệt khoảng 100m<sup>2</sup>. Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng đúng theo quy định.

- Tần suất thu gom: 01 lần/năm

- Biện pháp xử lý:

+ Các loại chất thải nguy hại như: bao bì đựng thuốc; chai, lọ vắc xin; ống kim tiêm heo... được Công ty cung cấp thuốc thú y tiến hành thu gom và trả về Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam ngay sau khi sử dụng xong.

+ Các loại chất thải nguy hại khác: bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu mỡ,... chủ trang trại ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý.

Chất thải nguy hại sẽ được thu gom và xử lý đúng theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Đối với heo chết do dịch bệnh: Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thú y địa phương để tìm ra nguyên nhân gây chết và phòng tránh các bệnh dịch lây lan khác. Sau đó, tiến hành chôn lấp dưới sự chỉ đạo của cơ quan thú y. Việc chôn lấp đảm bảo đúng quy định QCVN 01 - 41:2011/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

### 3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Đối với ô nhiễm tiếng ồn do máy phát điện dự phòng

+ Gắn đế cao su và lò xo giảm chấn tại chân máy phát điện.

+ Sử dụng vỏ cách âm cho máy phát điện và khí thải được phát tán ra ngoài môi trường thông qua ống khói cao.

+ Nền để máy phát điện được xây dựng bằng xi măng mác cao, đào các rãnh xung quanh để đổ cát để ngăn cản độ rung trên sàn nhà.

+ Trong quá trình vận hành thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu mỡ và thay thế các chi tiết bị mài mòn.

- *Đối với ô nhiễm tiếng ồn do heo kêu*

Quá trình cho heo ăn, uống được thực hiện bằng hệ thống tự động hoặc bán tự động nên nhu cầu thức ăn, nước uống cho heo được cung cấp đầy đủ, heo nuôi không bị đói nên hạn chế đáng kể tiếng kêu phát sinh.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực trại nuôi, làm tăng cảnh quan khu vực đồng thời giảm ảnh hưởng của tiếng ồn đến môi trường xung quanh.

### **3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

#### **a. Phòng ngừa dịch bệnh**

Phòng chống dịch bệnh cho Trại chăn nuôi là công việc rất quan trọng, là quan tâm hàng đầu nhằm chủ động ngăn chặn và tiêu diệt các mầm bệnh phát sinh. Vì vậy, trại nuôi có kế hoạch phòng chống dịch bệnh như sau:

- **Yêu cầu về sát trùng**

Trại nuôi, hệ thống cống rãnh, khu vực kho chứa thức ăn, dụng cụ chăn nuôi được vệ sinh đảm bảo sát trùng triệt để theo quy định của thú y.

Trại nuôi, nhà kho sau khi được vệ sinh sát trùng được để khô, sau đó mới cho thức ăn vào.

Cổng ra vào được đóng kín và có hố sát trùng.

Có hố sát trùng cho xe vận chuyển ra vào trại.

Trước lúc vào làm việc thay quần áo, giày dép đã sát trùng và rửa tay bằng dung dịch sát trùng.

Quần áo bảo hộ lao động được giặt sạch và sát trùng sau khi sử dụng.

- **Vệ sinh phòng bệnh**

Trại nuôi có vành đai cách ly bên ngoài; Chủ dự án sẽ tiến hành xây dựng hàng rào bao quanh kín toàn bộ khu vực trại chăn nuôi và không cho các loại gia cầm, gia súc bên ngoài xâm nhập vào trại chăn nuôi.

Các động vật cư trú truyền dịch bệnh cho đàn heo như chuột, chồn, côn trùng, chim tự nhiên,... được tiêu diệt theo hướng dẫn của thú y.

Thức ăn cho heo sạch, không bị vón cục.

Khi nghi ngờ heo bị ngộ độc thì ngừng cho ăn và báo cáo cán bộ thú y biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

Sau khi chuyển heo ra khỏi dãy trại nuôi hoặc bán đều vệ sinh trại sạch sẽ, để trống trại ít nhất 2 tuần mới thả heo đọt mới để nuôi tiếp.

- Vệ sinh nguồn nước: Nguồn nước dùng nuôi heo đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Các thiết bị chứa nước định kỳ vệ sinh. Bên cạnh đó, định kỳ kiểm tra chất lượng nước ngầm.

- Vệ sinh thức ăn:

Kho chứa thức ăn thông thoáng, nhiệt độ, độ ẩm thích hợp, định kỳ sát trùng.

Kho chứa có biện pháp chống mối mọt, chuột, côn trùng phá hoại.

Các thiết bị chứa thức ăn định kỳ sát trùng, tẩy uế, tránh tình trạng tồn trữ thức ăn cũ gây hư hỏng.

- Vệ sinh nhân lực:

Người cũng là phương tiện trung gian truyền bệnh hoặc mang vi trùng. Một số bệnh có thể lây truyền từ người sang heo hoặc từ heo sang người. Vì vậy, định kỳ khám sức khỏe cho công nhân lao động tiếp xúc trực tiếp với đàn heo. Khi công nhân có dấu hiệu nhiễm bệnh, tiến hành đưa công nhân đến ngay trạm y tế gần nhất để thăm khám và chữa bệnh. Sau đó tiến hành phun thuốc tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực dự án để tránh tình trạng lan truyền dịch bệnh.

Ngoài ra, công nhân được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ trong quá trình chăn nuôi như: quần áo bảo hộ, giày ủng, găng tay,...

- Vệ sinh dụng cụ, trang bị

Mỗi dãy trại có những vật dụng như: chổi, xô, xẻng, dụng cụ đựng thức ăn, không sử dụng chung với các dụng cụ khác, những vật dụng này được làm vệ sinh hàng ngày.

Các loại dụng cụ thú y cũng trang bị riêng cho từng khu nuôi, không dùng chung. Trước và sau khi sử dụng, sát trùng kỹ lưỡng. Một số dụng cụ thú y như: dao, kéo,.. định kỳ kiểm tra độ sắc bén.

- Phát hiện bệnh sớm

Tiến hành theo dõi và khám bệnh cho đàn heo trong trại để phát hiện ngay những con có dấu hiệu bệnh để có kế hoạch điều trị thích hợp. Việc phát hiện bệnh sớm có lợi cho công tác điều trị vì thông thường cứ phát hiện bệnh trễ thì mầm bệnh sẽ sinh sản nhanh, càng phát hiện trễ thì cơ thể heo bệnh càng suy nhược, khó điều trị.

Cách ly heo bệnh: khi heo bệnh có biện pháp cách ly heo khỏe mạnh với heo bệnh, có biện pháp tiêu độc tẩy uế kỹ trại heo bệnh. Biện pháp cách ly tích cực giúp hạn chế mầm bệnh lây lan.

Heo xuất khỏi trại phải có giấy chứng nhận sức khỏe và lịch dùng thuốc.

- Điều trị bệnh sớm

Sau khi phát hiện và chuẩn đoán, nhanh chóng điều trị bằng thuốc hữu hiệu ngay từ đầu.

- Ứng phó dịch bệnh và khắc phục sự cố, rủi ro

Khi phát hiện heo có biểu hiện lạ và chết trong trại chăn nuôi thì chủ trang trại chăn nuôi sẽ báo cáo ngay tới các cơ quan thú y quản lý ở địa phương hoặc công ty cung cấp giống để kịp thời ứng cứu. Ngoài ra, trại nuôi thực hiện các biện pháp sau:

Không đưa heo có biểu hiện bệnh, chết và chất thải của con heo ra khỏi trại chăn nuôi.

Đặt các điểm kiểm soát, khử trùng các phương tiện vận chuyển, phương tiện giao thông ra vào trại trong thời gian có biểu hiện lạ.

Cách ly heo bị bệnh để theo dõi, phun thuốc sát trùng trại nuôi nhằm giảm thiểu dịch bệnh lây lan. Tiêm ngừa phòng bệnh cho các con heo còn lại.



Khi heo bị chết hàng loạt, chủ trang trại báo ngay với Chi cục Thú y tỉnh Bình Dương và các đơn vị khác có liên quan để có biện pháp hỗ trợ tiêu hủy hợp lý.

Khi trại nuôi phát sinh sự cố như: phát sinh ruồi, muỗi, công nhân lập tức tiến hành dọn dẹp, vệ sinh, sát trùng trại. Đồng thời tiến hành rà soát quy trình chăn nuôi trong toàn trại nuôi để tránh phát sinh sự cố tiếp theo.

## **b. Phòng ngừa và ứng phó sự cố tại hệ thống xử lý nước thải**

✚ Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước

Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn.

Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

✚ Đối với bể tự hoại, bể biogas

- *Đối với bể tự hoại:* thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của bể tự hoại, làm sạch, thông tắc đường ống.

- *Đối với hệ thống biogas:*

Cách khắc phục đối với hầm không có khí hoặc có khí nhưng không đủ dùng; phải chờ thêm thời gian phân hủy tiếp; cấy thêm vi khuẩn; đun nóng nguyên liệu để nạp; kiểm tra hệ thống rò rỉ ở thiết bị phân hủy và đường ống.

Đối với việc thừa khí sử dụng cần phải giảm bớt lượng nạp bổ sung thường xuyên; sử dụng thêm bình giữ khí và mở rộng phạm vi sử dụng khí.

Khí có mùi khó chịu do có quá nhiều khí H<sub>2</sub>S thì lắp thêm bộ lọc khí.

Khi không có khí sinh ra nữa do quá trình lên men bị nhiễm độc cách khắc phục tốt nhất là nạo vét hầm khí, dọn rửa sạch rồi tiếp tục nạp lại nguyên liệu từ đầu.

- *Đối với sự cố hệ thống*

Lắp đặt thiết bị dự phòng để vận hành khi có hư hỏng thiết bị.

Công nhân viên được tập huấn, đảm bảo khả năng vận hành trước khi giao vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Dự án thường xuyên kiểm tra, theo dõi để kịp thời phòng ngừa và ứng phó sự cố về hệ thống xử lý nước thải.

### **c. Phòng ngừa cháy nổ**

- **Cháy do dùng điện quá tải**

Để tránh hiện tượng quá tải điện, các biện pháp sau sẽ được áp dụng:

- Khi thiết kế sẽ chọn tiết diện dây dẫn phù hợp với dòng điện.
- Khi sử dụng không được dùng thêm quá nhiều dụng cụ tiêu thụ điện có công suất lớn ngoài tính toán thiết kế;
- Những nơi cách điện bị đập, nhựa cách điện bị biến màu là những nơi dễ phát lửa khi dòng điện quá tải cần được thay dây mới;
- Khi sử dụng mạng điện và các máy móc thiết bị phải có những bộ phận bảo vệ như cầu chì, role...

- **Phòng chống cháy do chập mạch**

Để đề phòng chập mạch, các khu chức năng có thể áp dụng các biện pháp sau:

- Khi mắc dây điện, chọn và sử dụng thiết bị điện phải theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn như dây điện trần phải cách nhau 0,25m;
- Nếu dây dẫn tiếp xúc với kim loại sẽ bị mòn, vì vậy không dùng đinh, dây thép để buộc giữa dây điện;
- Các dây điện nối vào phích cắm, đuôi đèn...phải chắc và gọn, điện nối vào mạch rẽ ở hai đầu dây nóng và nguội không được trùng lên nhau.

- **Phòng chống cháy do nối dây không tốt (lỏng, hở)**

Để phòng chống cháy do nối dây không tốt, các điểm nối dây phải đúng kỹ thuật. Khi thấy nơi quần băng dính bị khô và cháy sáng thì phải kiểm tra ngay và nối chặt lại điểm nối. Không được co kéo dây điện hay treo các vật nặng lên dây. Đường dây dẫn điện, các cầu chì, cầu dao không để bị gi, nếu bị gi thì nơi gi là nơi phát nhiệt lớn.

- **Phòng chống cháy máy biến thế**

- Nếu máy biến thế làm việc quá công suất (hiện tượng ống báo nhiệt độ hoặc đồng hồ sẽ chỉ số quá an toàn) nên kiểm tra nhiệt độ;
- Nếu thấy phía thành của nắp máy biến thế thoang thoảng mùi khét và có khói trắng thì phải ngừng ngay hoạt động của nhà máy;
- Phòng đặt máy biến thế phải xây dựng bằng vật liệu không cháy, cửa cũng làm bằng vật liệu không cháy và mở ngoài. Trong các phòng có máy biến thế không được để những vật gì khác;
- Phải trang bị phương tiện chữa cháy, bình CO<sub>2</sub>, cát, xẻng, sào cắt điện.

• ***Biện pháp chữa cháy thiết bị điện***

Trước khi chữa cháy thiết bị điện phải ngắt nguồn điện rồi mới tiến hành cứu cháy. Nếu cháy nhỏ có thể dùng bình CO<sub>2</sub> để cứu chữa. Khi đám cháy đã phát triển lớn thì tùy tình hình cụ thể mà quyết định phương pháp cứu chữa thích hợp. Khi ngắt điện, người chữa cháy phải được trang bị các dụng cụ bảo hộ như sào cách điện, bục cách điện, ủng, găng tay và kéo cắt điện. Những dụng cụ này phải ghi rõ điện áp cho phép sử dụng.

**d. Sự cố đối với khu vực lưu trữ chất thải rắn**

- Xây dựng nhà kho lưu giữ chất thải có mái che, đề phòng khi có sự cố đổ vỡ, chất thải chảy tràn ra ngoài gây nguy hiểm hoặc chất thải có thể lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường.
- Trang bị các biển cảnh báo và thiết bị PCCC, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục nếu có sự cố xảy ra.
- Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.
- Thiết kế đúng quy định khu lưu giữ chất thải và thu gom, lưu giữ vào chuyể, xử lý toàn bộ các loại chất thu rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng.
- Lắp đặt máy móc, thiết bị và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của

Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT – BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **e. Sự cố rò rỉ, rơi vãi hóa chất**

##### **❖ Biện pháp lưu giữ:**

- Khu vực lưu giữ phải có biển báo.
- Có dữ liệu an toàn về hóa chất:
  - + Tên (tên thương mại và tên thường gọi nếu có)
  - + Thành phần hóa chất
  - + Tên và địa chỉ người cung cấp hoặc nơi sản xuất
  - + Cách sử dụng và lưu giữ hóa chất
  - + Những biện pháp sơ cứu, biện pháp phòng chống cháy...
  - + Thông tin về tính chất vật lý, tính chất hóa học, độc tính....
- Khu vực lưu giữ hóa chất phải đảm bảo về nhiệt độ, độ ẩm, độ thoáng khí.
- Thiết kế kho chứa hóa chất đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 113/2017/NĐ - CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và các yêu cầu về kho chứa quy định tại mục 5 QCVN 05:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.
  - Nhà kho phải có tính chịu lửa, ngăn cách cháy, thoát hiểm, vật liệu cách nhiệt, hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy và phòng chống cháy.
  - Vật liệu xây dựng kho là vật liệu không bắt lửa và khung nhà được gia cố chắc chắn bằng bê tông hay thép.
  - Nhà kho có lối ra, vào phù hợp, có kích cỡ tương xứng để cho phép vận chuyển một cách an toàn.
  - Được giữ khô và tránh sự gia tăng nhiệt độ. Được đánh dấu với ký hiệu cảnh báo thích hợp, có bảng hướng dẫn cụ thể tính chất của từng hóa chất, những điều kiện cần tuân thủ khi sắp xếp, vận chuyển, san rót... hóa chất.

- Thiết kế kho chứa hóa chất đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 113/2017/NĐ - CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và các yêu cầu về kho chứa quy định tại mục 5 QCVN 05:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm

❖ **Kế hoạch thực hiện**

- Xây dựng các bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất:
  - + Mục đích: báo cho người lao động về thuộc tính của các loại hóa chất, khả năng gây thương tổn tiềm ẩn của hóa chất trong khu vực sản xuất theo luật thì người lao động có quyền được biết. Nó được đưa ra để cho những người cần phải tiếp xúc hay làm việc tới hóa chất đó, không kể là dài hạn hay ngắn hạn các trình tự làm việc với nó một cách an toàn hay các xử lý cần thiết khi bị ảnh hưởng của nó.
  - + Một bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất phải bao gồm các mục sau:
    - \* Tính đại diện hóa chất hay sự nguy hiểm hóa học.
    - \* Lý và hóa tính: dễ cháy, dễ phát hỏa, màu sắc, mùi vị, tỷ trọng riêng, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, điểm bắt lửa, điểm nổ, điểm tự cháy, độ nhớt, tỷ lệ bay hơi, thành phần phần trăm cho phép trong không khí, khả năng hòa tan trong các dung môi như nước, dung môi hữu cơ....
    - \* Các điều kiện tiêu chuẩn để lưu giữ, bảo quản hóa chất trong kho cũng như các điều kiện cần tuân thủ khi tiếp xúc hóa chất.
    - \* Nguy hiểm lý tính: sản phẩm phản ứng như thế nào đối với hóa chất khác, khả năng phát nổ, phát hỏa.
    - \* Nguy hiểm đến sức khỏe: những dấu hiệu và triệu chứng có thể gây bệnh tật.
    - \* Thông tin về sản phẩm có gây ung thư hay không.
    - \* Cách xử lý và sử dụng an toàn: làm gì khi hóa chất bị đổ ra ngoài
    - \* Thiết bị bảo hộ lao động cần sử dụng khi làm việc với hóa chất.
    - \* Quy trình thao tác khi làm việc với hóa chất.

- \* Kiểm tra và biện pháp bảo vệ.
- \* Tình trạng khẩn cấp và thủ tục giúp đỡ đầu tiên làm thế nào để xử lý tai nạn khi sử dụng hóa chất.
- \* Phương pháp xử lý phế thải có chứa hóa chất đó cũng như xử lý kho tàng theo định kỳ hay bị rò rỉ hóa chất ra ngoài môi trường.
- \* Các quy định về đóng gói, tem mác và vận chuyển.
  - Ngăn cấm công nhân mang vật dụng phát sinh nhiệt ra vào khu vực lưu trữ hóa chất.
  - Không được hút thuốc hay ăn uống khi sử dụng hóa chất.
  - Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động (găng tay, khẩu trang, mắt kính...) cho công nhân viên khi chiết rót hóa chất.
  - Cung cấp cho công nhân bản hướng dẫn sử dụng hay bảng dữ liệu an toàn hóa chất của nhà cung cấp và mức độ độc hại của hóa chất khi sử dụng (các ký hiệu nguy hiểm thường được biểu diễn bằng màu cam và đen và được giải thích mỗi nguy hiểm của loại hóa chất đó).
  - Đảm bảo hóa chất giao nhận được lưu giữ vào kho đúng vị trí, đảm bảo an toàn và có thể dễ dàng nhìn thấy nhãn.
  - Không sử dụng hóa chất đã quá hạn sử dụng.
  - Có tủ thuốc sơ cứu khi xảy ra sự cố, tủ thuốc phải có băng tiệt trùng, băng tam giác, gạc đệm vô trùng cho mắt, kim tây, băng vết thương tiệt trùng.....
  - Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lưu trữ và sử dụng các loại hóa chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
  - Công nhân quản kho và trực tiếp sử dụng hóa chất được huấn luyện an toàn hóa chất theo đúng quy định của pháp luật.
  - Đối với các loại hóa chất công nghiệp như: axitaxetac, dung môi mực in có chứa chất axetone, toluen: Công ty sẽ xây dựng khu vực lưu giữ riêng biệt trong kho chứa hóa chất. Đồng thời, lập sổ theo dõi tình hình xuất nhập các loại hóa chất và báo cáo

tình hình sử dụng hóa chất về Sở Công Thương định kỳ trước ngày 15/01 hàng năm để quản lý nghiêm ngặt các loại hóa chất này.

- Tuân thủ và chấp hành theo Luật Hóa chất Việt Nam 2007 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất đồng thời lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và ra quyết định ban hành biện pháp trình Sở Công Thương phê duyệt.

- Tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất cho cán bộ, công nhân viên làm việc liên quan đến hóa chất định kỳ 2 năm/lần.

**3.7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường:** Không có

**3.8. Biện pháp bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi khi có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi:**

Dự án không có hoạt động của công trình thủy lợi, vì vậy không báo cáo nội dung này.

**3.9. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học:** Không có.

## CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ PHÉP MÔI TRƯỜNG

### 4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

#### a. Nội dung đề nghị cấp phép xả thải nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải: Nguồn phát sinh nước thải của trại chăn nuôi gồm 02 nguồn thải chính:

+ Nguồn số 01: Nguồn nước thải sinh hoạt của công nhân viên hoạt động tại trang trại chăn nuôi. Đây là nguồn thải phát sinh với lưu lượng ít nên được khống chế hiệu quả và có biện pháp xử lý cục bộ (xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn, sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi). Lưu lượng nước thải sinh hoạt là: 0,72 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Nguồn số 02: Nước thải chăn nuôi heo. Đây là nguồn thải chính (xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT cột A trước khi thải ra ao sinh học để tái sử dụng nuôi cá. Lưu lượng nước thải chăn nuôi là: 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

- Nước thải sau khi xử lý đạt cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT được thải ra ao sinh học tái sử dụng cho mục đích nuôi cá không thải ra môi trường ngoài. Do đó, không đề nghị cấp phép đối với nước thải.

#### b. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

##### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

###### 1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải

Tuyến công thu gom nước thải chính có kích thước Ø114 mm, dẫn tới các tuyến chính Ø 220 mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Đối với nước thải sinh hoạt:*

Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh và hoạt động của nhân viên làm việc tại trại chăn nuôi được thu gom xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn và chảy về hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi của Trại chăn nuôi với công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Trại chăn nuôi đã xây dựng 01 bể tự hoại với kích thước mỗi bể là dài x rộng: 50m x 20m.

Nước thải từ nhà vệ sinh theo hệ thống đường ống PVC Ø114 chảy vào bể tự hoại 3 ngăn, nước thải sau khi xử lý sơ bộ trong bể tự hoại sẽ chảy theo ống PVC Ø220 chảy về hồ thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của trang trại.



- *Đối với nước thải chăn nuôi:*

Nước thải chăn nuôi từ quá trình vệ sinh trại, vệ sinh dụng cụ, sát trùng,... với lưu lượng 24,7576 m<sup>3</sup>/ngày đêm được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải.

Hỗn hợp nước thải từ khu chuồng trại sẽ được xả ra mương thoát nước D200 bằng BTCT thông qua ống PVC Ø200 lồng trong mương kết nối qua các hố ga KT 1000x1000mm. Nước thải sau khi chảy vào hệ thống mương dẫn D200 sẽ được dẫn về hố thu gom phía cuối chuồng nuôi để thoát ra các hồ xử lý nước thải. Toàn bộ nước thải chăn nuôi trong hệ thống mương dẫn D200 sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải có công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm

Chủ trại chăn nuôi xây dựng hệ thống xử lý nước thải có công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A; toàn bộ nước thải sau xử lý bơm về ao sinh học chứa nước thải sau xử lý để tận dụng nuôi cá.

+ *Điểm xả thải sau xử lý:*

- *Vị trí xả nước thải:* Trong phạm vi khu đất của Trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuấn tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Nguồn tiếp nhận nước thải: ao sinh học trong phạm vi khu đất của Trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuấn tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

## **1.2. Công trình, thiết bị xử lý.**

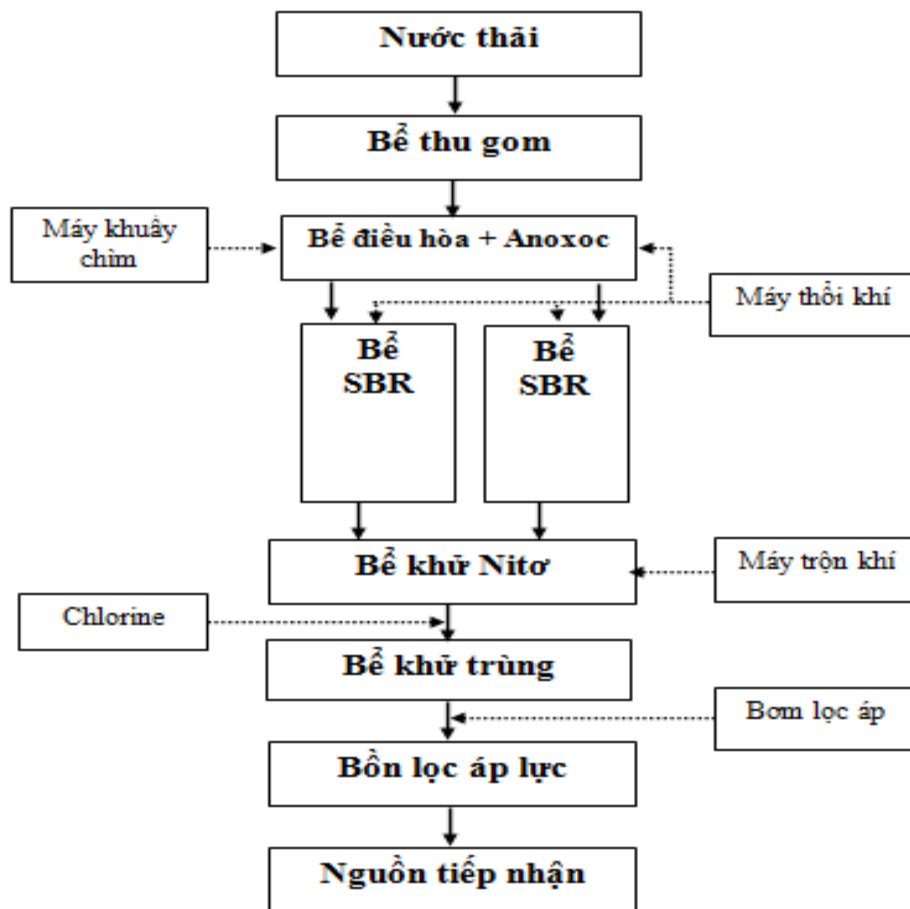
❖ *Công trình xử lý nước thải sinh hoạt*

- Tóm tắt quy trình:

Nước thải sinh hoạt từ công nhân → bể tự hoại 3 ngăn → hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Hóa chất sử dụng: không sử dụng hóa chất.

❖ *Công trình xử lý nước thải chăn nuôi*



- Công suất thiết kế: 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Hóa chất sử dụng: PAC, NaOH, Polymer.

### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

## 4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải.

### a. Nội dung cấp phép đối với khí thải

- Nguồn phát sinh:
  - + Nguồn số 01: Khí thải, mùi hôi từ quá trình chăn nuôi heo thông qua quá trình hút, trao đổi không khí từ phía trong chuồng nuôi ra bên ngoài qua các quạt hút cuối mỗi dãy chuồng.

+ Nguồn số 02: Bụi và khí thải từ hoạt động của hệ thống máy phát điện dự phòng.

- Lưu lượng xả khí thải tối đa:

+ Nguồn số 01: Khí thải sau các quạt hút cuối mỗi chuồng nuôi phát sinh không liên tục, nhiều điểm phát sinh và thời gian hoạt động không cố định, nên không xác định được chính xác lưu lượng xả khí thải tối đa tại một thời điểm nhất định hay một vị trí nhất định.

+ Nguồn số 02: 1.800 m<sup>3</sup>/h

- Dòng khí thải:

+ Nguồn số 01: Khí thải sau xử lý đạt QCVN 06:2009/BTNMT thải ra môi trường ngoài.

+ Nguồn số 02: Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, hệ số Kv = 1,2; Kp = 1,0 thải ra môi trường ngoài

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải:

**Bảng 8: Các chất ô nhiễm khí thải và giá trị giới hạn Theo QCVN 06:2009/BTNMT**

STT	Thông số	Đơn vị	Thời gian trung bình	Giá trị giới hạn (Theo QCVN 06:2009/BTNMT)
1	H <sub>2</sub> S	µg/m <sup>3</sup>	1 giờ	42
2	NH <sub>3</sub>	µg/m <sup>3</sup>	1 giờ	200

**Bảng 9: Các chất ô nhiễm khí thải và giá trị giới hạn Theo QCVN 19:2009/BTNMT**

STT	Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép	Giá trị giới hạn (Theo QCVN 19:2009/BTNMT) hệ số Kv = 1,2; Kp = 1,0
1	Bụi	240
2	SO <sub>2</sub>	600
3	NO <sub>x</sub>	1020
4	CO	1.200

- Vị trí xả khí thải: Xả thải vào môi trường không khí xung quanh trong phạm vi khu đất của trại chăn nuôi tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

+ Nguồn số 01: Tọa độ trại 1: tọa độ X= 582.653; Y= 1230.403

Tọa độ trại 2: tọa độ X= 582.684; Y= 1230.431

+ Nguồn số 02: tọa độ X= 582.706; Y= 1230.371

- Phương thức xả khí thải:

+ Nguồn số 01: Phát tán tự nhiên

+ Nguồn số 03: Cường bức

#### **b. Các biện pháp bảo vệ môi trường đối với khí thải**

o *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với bụi, khí thải xung quanh trại chăn nuôi và kho tập kết nguyên liệu*

- Thường xuyên thu gom lượng bụi phát sinh để không chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực Trại chăn nuôi với tỷ lệ chiếm khoảng 20% diện tích đất trại chăn nuôi để không chế nguồn bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

- Ngoài ra, các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu luôn có đầy đủ dụng cụ che phủ không cho lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển.

- Các tháng mùa nắng thường xuyên tưới nước tạo độ ẩm trong khu vực trại chăn nuôi để phương tiện ô tô đi lại không khuếch tán bụi trong không khí.

- Nguồn bụi gây ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân chủ yếu phát sinh từ các công đoạn chăm sóc. Do đó, trại chăn nuôi đã trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp chăn nuôi.

- Áp dụng biện pháp phun nước thường xuyên tại khu vực kho chứa thức ăn và khu vực xe tải ra vào.

o *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển ra vào trại chăn nuôi heo.*

- Bê tông hóa đường giao thông nội bộ.
- Vào mùa nắng phun nước sân bãi giảm bụi và hơi nóng do xe vận chuyển ra vào trại.
- Các xe vận chuyển nguyên nhiên liệu và sản phẩm không chở quá 90% thể tích của thùng xe và được bao phủ kín khi vận chuyển, đảm bảo không để tình trạng rơi vãi trên đường vận chuyển. Khi xảy ra hiện tượng rơi vãi, cho thu dọn đoạn đường ngay trong ngày.
- Giảm tốc độ khi lưu thông trong khuôn viên trại chăn nuôi.
- Trồng cây xanh để tránh phát tán nhiều vào không khí. Tán cây xanh dày có thể hấp thụ bức xạ mặt trời, điều hòa các yếu tố vi khí hậu, chống ồn, hấp thụ khói bụi.
- Thường xuyên nâng cấp tuyến đường giao thông ra vào khu vực trại chăn nuôi để hạn chế bụi từ phương tiện vận chuyển ra vào trại.
- Đối với các phương tiện vận chuyển thuộc tài sản của trại chăn nuôi tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng trọng tải để giảm thiểu các khí độc hại của các phương tiện này.
  - o *Biện pháp giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ có trong phân heo*

Trại chăn nuôi heo Nguyễn Hữu Thuận đang áp dụng mô hình trại lạnh khép kín kết hợp đệm lót sinh học, mô hình chăn nuôi này có ưu điểm rất lớn là không phát sinh mùi hôi từ phân heo. Kỹ thuật đệm lót sinh học được chủ trại chăn nuôi áp dụng như sau:

- Nền dưới chủ trại cho trải một lớp trấu dày khoảng 30cm, phía trên rải một lớp men sinh học Balasa N01, tiếp theo rải một lớp mùn cưa dày khoảng 30cm. Phân và nước tiểu heo thải ra sẽ nuôi vi khuẩn men sinh học phát triển, sau đó chính lớp men sinh học sẽ phân hủy toàn bộ phân và nước tiểu của heo làm mất hết mùi hôi. Đặc biệt, sau một vài chu kỳ nuôi (khoảng 2 năm) toàn bộ phần lớp đệm lót được thu gom lại và trở thành phân bón sinh học cho cây trồng rất hiệu quả.

Ngoài lớp đệm sinh học chủ trại chăn nuôi vẫn lắp đặt hệ thống quạt hút ở cuối mỗi dãy chuồng nuôi góp phần tạo sự thông thoáng cho chuồng nuôi. Chủ trại chăn nuôi đã xây

dựng tường rào bao quanh trại chăn nuôi hạn chế tối đa mùi hôi phía sau quạt hút ảnh hưởng đến dân cư xung quanh. Ngoài ra, cuối mỗi dãy chuồng nuôi chủ trại chăn nuôi đều xây tường và dựng tole bao quanh cao 5m để ngăn luồng gió thổi thẳng từ chuồng ra bên ngoài môi trường xung quanh.

o ***Biện pháp giảm thiểu khí thải từ máy phát điện***

Khí thải phát sinh từ 01 máy phát điện dự phòng có công suất 140 KVA khi có sự cố mất điện đặt bên trái công ra vào. Vì hoạt động của máy phát điện là không thường xuyên, do đó lưu lượng khí thải phát sinh không nhiều và gián đoạn. Khí thải từ máy điện chủ yếu có các thành phần như bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, Nhiệt độ, CO<sub>2</sub>....Để đảm bảo về mặt môi trường, chủ trại chăn nuôi lựa chọn dầu DO nhằm hạn chế nguồn ô nhiễm từ hoạt động của máy phát điện. Bên cạnh đó, để giảm thiểu đến mức thấp nhất các hoạt động từ khí thải phát sinh khi máy phát điện hoạt động, chủ trại chăn nuôi lắp đặt ống khói để phát tán lượng khí thải phát sinh này. Công dụng của ống khói là nâng cao điểm phát tán của dòng khói thải, qua đó nâng cao tốc độ phát tán cũng như phạm vi phát tán của dòng khí này. Dưới sự xáo trộn mạnh của dòng khí thải trên cao và dòng khí sẽ được lan truyền xa hơn, nồng độ khí thải tại khu vực gần dự án sẽ trở nên vô cùng loãng. Việc lựa chọn hình thức phát tán này là hoàn toàn hợp lý do đây làm nguồn thải không thường xuyên và có lưu lượng khí thải thoát ra rất nhỏ.

o ***Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục***

Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

### **4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn**

#### **a. Nội dung cấp phép về tiếng ồn, độ rung**

##### **1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

+ Nguồn số 01: Tiếng ồn phát sinh từ tiếng kêu của heo trong quá trình chăn nuôi. Nguồn này gây ồn và khó kiểm soát trong chăn nuôi heo, chủ dự án sẽ có các biện pháp cụ thể để giảm thiểu tiếng ồn trong giới hạn cho phép

+ Nguồn số 02: Tiếng ồn và độ rung từ hoạt động của hệ thống máy phát điện dự phòng.

## 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn và độ rung

- Vị trí phát sinh: Vị trí trại chăn nuôi trong phạm vi khu đất của Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuận tại Thửa đất số 315, tờ bản đồ số 42, tổ 3, ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

+ Nguồn số 01: Tọa độ trại 1: tọa độ X= 582.653; Y= 1230.403

Tọa độ trại 2: tọa độ X= 582.684; Y= 1230.431

+ Nguồn số 02: tọa độ X= 582.706; Y= 1230.371

- Quy chuẩn so sánh: Tiếng ồn, độ rung phải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn

**Bảng 10. Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn (theo mức âm tương đương), dBA**

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 24:2016/BYT	QCVN 26:2010/BTNMT
<b>I</b>	<b>Khu vực cổng ra vào</b>			
1	Độ ồn	dBA	-	≤ 70
<b>II</b>	<b>Khu vực chăn nuôi</b>			
2	Độ ồn	dBA	≤ 85	-

### b. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

- Đối với ô nhiễm tiếng ồn do máy phát điện dự phòng

+ Gắn đế cao su và lò xo giảm chấn tại chân máy phát điện.

+ Sử dụng vỏ cách âm cho máy phát điện và khí thải được phát tán ra ngoài môi trường thông qua ống khói cao.

+ Nền để máy phát điện được xây dựng bằng xi măng mác cao, đào các rãnh xung quanh để đổ cát để ngăn cản độ rung trên sàn nhà.

+ Trong quá trình vận hành thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu mỡ và thay thế các chi tiết bị mài mòn.

- *Đối với ô nhiễm tiếng ồn do heo kêu*

Quá trình cho heo ăn, uống được thực hiện bằng hệ thống tự động hoặc bán tự động nên nhu cầu thức ăn, nước uống cho heo được cung cấp đầy đủ, heo nuôi không bị đói nên hạn chế đáng kể tiếng kêu phát sinh.

Trồng cây xanh xung quanh khu vực trại nuôi, làm tăng cảnh quan khu vực đồng thời giảm ảnh hưởng của tiếng ồn đến môi trường xung quanh

#### **4.4. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn nguy hại (nếu có)**

##### **a. Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân thành 2 loại:

- + Chất thải hữu cơ (rác thực phẩm, chất thải dễ phân hủy);
- + Các thành phần còn lại (bao bì, hộp nhựa, vỏ lon kim loại,...);
- + Khối lượng khoảng: 1,8 kg/ngày

- Hình thức lưu trữ: Lượng rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom và chứa trong những thùng bằng nhựa có nắp đậy được đặt đúng nơi quy định. Rác sinh hoạt được công nhân thu gom tập trung vào cuối ngày làm việc và lưu trữ tại khu vực kho chứa chất thải sinh hoạt khoảng 100m<sup>2</sup>.

- Tần suất thu gom: 1 ngày/lần.

- Biện pháp xử lý: Công ty sẽ tiến hành sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương mang đi xử lý đúng quy định.

##### **b. Chất thải rắn công nghiệp thông thường:**



Chất thải rắn thông thường không nguy hại phát sinh từ hoạt động của trại chăn nuôi bao gồm: lớp đệm lót sinh học, heo chết do giã đập (không phải do dịch bệnh), bao bì đựng thức ăn...

**Lớp đệm sinh học:** Lớp đệm lót sinh học được thu gom sau mỗi đợt sử dụng (khoảng 2 năm/đợt) khoảng 30 tấn.

- + Hình thức lưu trữ: lớp đệm sinh học khi được công nhân thu gom và lưu trữ tạm thời trong kho chứa chất thải có diện tích 100m<sup>2</sup>.
- + Tần suất thu gom: 01 ngày/lần
- + Tần suất chuyển giao: 01 tuần/lần.
- + Biện pháp xử lý: chủ dự án ký hợp đồng bán cho đơn vị có nhu cầu sản xuất phân bón hữu cơ.

**Bao bì đựng thức ăn:** phát sinh khoảng 40 kg/tháng, được công nhân thu gom tập trung trong kho chứa cám và được công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam định kỳ thu hồi về.

- + Hình thức lưu trữ: thu gom và lưu trữ tạm thời trong kho chứa cám.
- + Tần suất thu gom, chuyển giao: 01 tháng/lần
- + Biện pháp xử lý: giao lại cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam

### **Heo chết do giã đập (không phải do bệnh tật)**

Số lượng heo chết trong chăm sóc không do dịch bệnh (do giã đập): ước tính khoảng 20 con/lứa.

Trại thường xuyên được khử trùng, heo được tiêm ngừa phòng bệnh định kỳ và có bác sĩ thú y trực tiếp chăm sóc đàn heo nên lượng heo chết là tương đối nhỏ. Quy trình xử lý heo chết không do dịch bệnh như sau:

Heo chết không do dịch bệnh → nấu chín → chặt nhỏ → cho cá ăn  
→ cá ăn không hết bỏ vào tủ đông → hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

Lượng heo chết này một phần được nấu chín và chặt nhỏ trước khi mang cho cá ăn, cá nuôi trong ao sinh học chứa nước thải sao xử lý, ao có kích thước 70m x 9m= 630m<sup>2</sup>.

**c. Chất thải rắn nguy hại:**

Trong quá trình hoạt động cơ sở phát sinh: bóng đèn huỳnh quang, pin thải, bao bì,...ước tính khoảng 139 kg/năm, cụ thể:

**Bảng 11: Danh mục chất thải nguy hại.**

STT	Tên chất thải	Đặc tính	Khối lượng	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	7 kg	16 01 06
2	Bao bì dính dầu nhớt, hóa chất, thuốc bằng kim loại	Rắn	21 kg	18 01 02
3	Giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	41 kg	18 02 01
4	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	6 kg	13 02 01
5	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	7 kg	19 06 01
6	Bao bì dính thành phần nguy hại bằng nhựa thải	Rắn	12 kg	18 01 03
7	Bao bì đựng thuốc thú y, vacxin, thuốc khử trùng	Rắn	45 kg	13 02 02
8	Heo chết do dịch bệnh	Rắn	Không xác định	14 02 01
<b>Tổng cộng</b>			<b>139 kg</b>	

(Nguồn: Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuấn)

- Hình thức lưu trữ: thùng chứa có nắp đậy, gắn dấu hiệu cảnh báo và lưu trữ trong kho chứa chất thải nguy hại riêng biệt khoảng 100m<sup>2</sup>. Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng đúng theo quy định.

- Tần suất thu gom: 01 lần/năm

- Biện pháp xử lý:

+ Các loại chất thải nguy hại như: bao bì đựng thuốc; chai, lọ vắc xin; ống kim tiêm heo... được Công ty cung cấp thuốc thú y tiến hành thu gom và trả về Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam ngay sau khi sử dụng xong.

+ Các loại chất thải nguy hại khác: bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu mỡ,... chủ trang trại ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý.

Chất thải nguy hại sẽ được thu gom và xử lý đúng theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Đối với heo chết do dịch bệnh: Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thú y địa phương để tìm ra nguyên nhân gây chết và phòng tránh các bệnh dịch lây lan khác. Sau đó, tiến hành chôn lấp dưới sự chỉ đạo của cơ quan thú y. Việc chôn lấp đảm bảo đúng quy định QCVN 01 - 41:2011/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

## CHƯƠNG V: KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

### 5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Công ty đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi) của Công ty sau khi được cấp giấy phép môi trường như sau:

#### 5.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Công ty đề xuất thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi) của Công ty là 06 tháng kể từ ngày giấy phép môi trường này có hiệu lực.

**Bảng 12: Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

STT	Công trình	Công suất	Thời gian bắt đầu và kế thúc	Công suất dự kiến
1	Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi	50 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	Sáu (06) tháng kể từ ngày giấy phép môi trường này có hiệu lực.	70%

### 5.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Theo khoản 5 Điều 21 của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Công ty đề xuất kế hoạch quan trắc chất thải (hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi) trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình, thiết bị xử lý chất thải của Công ty như sau:

**Bảng 13. Kế hoạch quan trắc chất thải trong thời gian vận hành thử nghiệm**

TT	Loại mẫu	Công suất	Vị trí	Tần suất	Thông số quan trắc
1	Nước thải	50 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	- Một (01) điểm tại đầu vào bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải. - Một (01) điểm tại đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải tại Dự án trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.	Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau: - Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả xử lý: tối thiểu là 15 ngày/lần (đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước	pH, SS, BOD <sub>5</sub> , COD, amoni, tổng N, tổng P, sunfua, coliform.

				thải); - Giai đoạn vận hành ổn định: ít nhất là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 07 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải) trong ít nhất là 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh hiệu quả.	
--	--	--	--	--	--

### 5.1.3 Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp thực hiện kế hoạch

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, công ty dự kiến phối hợp với các đơn vị hoạt động quan trắc sau:

- Tên tổ chức thực hiện quan trắc: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU.
- Đại diện pháp luật: Thái Lê Nguyên Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 03 đường Tân Thới Nhất 20, Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp.HCM.

- Mã số đăng ký hoạt động của doanh nghiệp: 0309387095
- Điện thoại: 0908225659 Fax: 08.38164437
- Email: [thao070777@gmail.com](mailto:thao070777@gmail.com)

➤ **Các chứng chỉ kèm theo**

- Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn môi trường Hải Âu được thành lập vào ngày 04/09/2009 theo Giấy phép kinh doanh số 0309387095 do Sở kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 04/09/2009 và cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 24/09/2021.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường số hiệu VIMCERTS 117 cấp thay đổi lần 5 theo Quyết định số 468/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.
- Công văn số 361/SYT – NVY ngày 22/01/2020 của Sở Y Tế TPHCM V/v “Đồng ý nội dung công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động” theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính Phủ.

## 5.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

### 5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

✚ **Quan trắc nước thải**

- Vị trí: 01 điểm tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Tần suất: 03 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 62- MT:2016/BTNMT, cột A – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi.
- Thông số: pH, SS, BOD<sub>5</sub>, COD, amoni, tổng N, tổng P, sunfua, coliform..

✚ **Quan trắc môi trường không khí**

a. Không khí xung quanh

- Vị trí: Khu vực cổng công ty
- Tần suất: 06 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT.

- Thông số: Bụi, tiếng ồn, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>.
- b. Khí thải máy phát điện
- Vị trí: tại ống khói máy phát điện.
- Tần suất: 06 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B.
- Thông số: Bụi, CO, NO<sub>x</sub>.

### **5.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải**

- Căn cứ vào khoản 2, điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số của Luật Bảo vệ môi trường ngày 10/01/2022 thì dự án không thuộc trường hợp phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.

### **5.2.3. Hoạt động quan trắc môi trường khác**

- Giám sát chất thải rắn thông thường:
  - + Vị trí giám sát: Khu vực lưu trữ chất thải rắn thông thường
  - + Tần suất giám sát: Hằng ngày
  - + Nội dung giám sát: Việc thu gom, lưu giữ và xử lý.
  - + Cơ sở so sánh, đánh giá: Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.
- Giám sát chất thải nguy hại:
  - + Vị trí giám sát: Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại
  - + Tần suất giám sát: Hằng ngày
  - + Nội dung giám sát: Việc thu gom, lưu giữ và xử lý.
  - + Cơ sở so sánh, đánh giá: Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

### **5.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm**



**Bảng 14. Dự trù kinh phí giám sát môi trường**

<b>TT</b>	<b>Mẫu giám sát</b>	<b>Đơn giá đồng/mẫu)</b>	<b>Tần suất giám sát</b>	<b>Thành tiền Đồng)</b>
1	Nước thải sinh hoạt	3.000.000	3 tháng/lần	12.000.000
2	Không khí	3.000.000	6 tháng/lần	6.000.000
4	Viết Báo cáo công tác bảo vệ môi trường (1 lần/năm)			4.000.000
5	Chi phí tạm tính xăng xe 2 lần lấy mẫu			2.000.000
<b>Tổng kinh phí giám sát môi trường tạm tính cho 1 năm</b>				<b>24.000.000</b>

## **CHƯƠNG VI: KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Quyết định số 121/QĐ-SNN ngày 12/04/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2022.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập đoàn kiểm tra Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuán theo Quyết định số 121/QĐ-SNN ngày 12/04/2022 vào 13 giờ ngày 10/05/2022.

Kết quả kiểm tra:

- Hiện tại cơ sở đang nuôi khoảng 4.000 heo thịt (3.800 con)
- Cơ sở chưa cung cấp được Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.
- Cơ sở có thực hiện ghi sổ nhật ký chăn nuôi, tiêm vacxin
- Nguồn gốc heo, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y do Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam cung cấp. Cơ sở nuôi heo gia công cho CP.
- Cơ sở được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, công suất 2.00 con/lứa, trên thực tế cơ sở nuôi 4.000 con.
- Hệ thống xử lý nước thải chỉ có hầm Biogas, nước thải được xả ra trực tiếp kênh (xả thẳng ra môi trường)
- Cơ sở chưa cung cấp được hồ sơ môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi Trường ban hành Thông báo số 5548/TB-STNMT ngày 22/08/2022 thông báo về Kết quả phúc tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Trại nuôi heo của hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuán.

Kết quả thực hiện:

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sau bể Biogas đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A. Yêu cầu trại nuôi heo sau khi xuất bán lứa heo cuối cùng đang nuôi thì không được tái đàn, tiến hành đầu

tư xây dựng các công trình xử lý chất thải. Sau khi xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục, công trình bảo vệ môi trường, lập hồ sơ xin giấy phép môi trường gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường mới được phép tái đàn.

- Lắp đặt bảng quy trình công nghệ xử lý nước thải tại khu vực xử lý nước thải; định danh các hồ xử lý; gắn biển cảnh báo, bố trí hành lang, lan can, camera giám sát xung quanh các hồ, khu vực nguy hiểm của công trình xử lý nước thải; xây dựng hồ sự cố nước thải; tách riêng nguồn điện; lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng (đầu vào, đầu ra) và lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải, mùi hôi phát sinh từ xác heo, phân heo theo báo cáo ĐTM được phê duyệt, đảm bảo đạt quy chuẩn quy định, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo hướng dẫn tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Trại heo đã kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải nhưng chưa hoàn chỉnh, đề nghị chủ trang trại hoàn thành hồ sơ để nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/05/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 18/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải.

Biện pháp xử lý đối với trang trại:

- Thanh tra Sở tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với trại nuôi heo, với hành vi vi phạm: Thực hiện không đúng một trong các nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM.

## **CHƯƠNG VII: CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Thuấn cam kết:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đã nêu ở báo cáo này, đảm bảo các nguồn thải phát sinh do hoạt động của dự án nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) về môi trường trong các giai đoạn hoạt động của dự án;

- Thực hiện theo hướng dẫn các biện pháp phòng chống sự cố và khống chế nguồn ô nhiễm phát sinh từ hoạt động của dự án theo đúng phương án kỹ thuật đã nêu trong Báo cáo này;

- Công khai thông tin, lưu giữ, cập nhật số liệu môi trường và báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo của dự án;

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ;

- Chủ dự án cam kết lập hồ sơ xin phép khai thác nước dưới đất theo quy định;

- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra khi triển khai dự án;

- Cam kết tuân thủ, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo pháp luật và các văn bản dưới luật liên quan.

Chủ dự án xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các Tiêu chuẩn Việt Nam khi để xảy ra sự các trường hợp gây ô nhiễm môi trường trong các hoạt động xây dựng dự án và các sự cố khi dự án hoàn thành, ngoại trừ những sự cố bất khả kháng, do thiên tai hoặc đại dịch ngoài tầm kiểm soát của chủ dự án..